

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**



(Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất: Số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2013; và Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 06 năm 2014; Giấy chứng nhận số 04/GCN-UBCK ngày 09/12/2013; Giấy chứng nhận số 05/GCN-UBCK ngày 19/05/2017; và Giấy chứng nhận số 14/GCN-UBCK ngày 26/07/2017 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán MB)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ..153. /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/12/2019)

**Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

**Công ty cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

Website : [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Bloomberg: MBSV<GO>

**Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất: Số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2013; và Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 06 năm 2014; Giấy chứng nhận số 04/GCN-UBCK ngày 09/12/2013; Giấy chứng nhận số 05/GCN-UBCK ngày 19/05/2017; và Giấy chứng nhận số 14/GCN-UBCK ngày 26/07/2017 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán MB)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

<b>Tên cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phần phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	10.000 đồng
<b>Giá bán</b>	
- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng chào bán</b>	<b>47.211.689 cổ phần</b>
- Cho cổ đông hiện hữu	35.000.000 cổ phần
- Cổ phiếu để trả cổ tức	12.211.689 cổ phần
<b>Tổng giá trị chào bán</b>	<b>472.116.890.000 đồng</b>

#### Tổ chức kiểm toán

##### Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 24 3831 5100 Fax:

Website : <https://www.ey.com/vn/en/home>





## MỤC LỤC

<b>I. Các nhân tố rủi ro.....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù .....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	13
5. Rủi ro pha loãng .....	13
6. Rủi ro về quản trị công ty .....	15
7. Rủi ro khác.....	16
<b>II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch.....</b>	<b>17</b>
1. Tổ chức phát hành .....	17
<b>III. Các khái niệm.....</b>	<b>18</b>
<b>IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành.....</b>	<b>20</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	20
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	23
3. Cơ cấu bộ máy quản lý .....	24
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất.....	30
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.....	32
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	33
7. Hoạt động kinh doanh.....	33
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	44
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	46
10. Chính sách đối với người lao động.....	52
11. Chính sách cổ tức.....	53
12. Tình hình tài chính.....	53
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	58
14. Tài sản.....	77
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo .....	79
16. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	80
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	80
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	80
<b>V. Cổ phiếu chào bán .....</b>	<b>81</b>
1. Loại cổ phiếu .....	81

2. Mệnh giá.....	81
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	81
4. Giá chào bán.....	81
5. Phương pháp tính giá.....	81
6. Phương thức phân phối.....	82
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	83
8. Đăng ký mua cổ phiếu:.....	84
9. Phương thức thực hiện quyền.....	85
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	87
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	87
12. Các loại thuế liên quan.....	87
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	88
<b>VI. Mục đích chào bán.....</b>	<b>89</b>
1. Mục đích chào bán.....	89
<b>VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....</b>	<b>90</b>
<b>VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....</b>	<b>93</b>
<b>IX. Phụ lục.....</b>	<b>96</b>
<b>X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn.....</b>	<b>96</b>



**BẢNG**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	30
Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần: .....	31
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 21/02/2019.....	31
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2017, 2018 và 6 tháng năm 2019.....	39
Bảng 5: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện .....	42
Bảng6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	44
Bảng7: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/03/2018:.....	52
Bảng 8: Cơ cấu vốn kinh doanh .....	54
Bảng9: Thời gian khấu hao tài sản cố định .....	54
Bảng10: Mức lương bình quân.....	55
Bảng11: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm.....	55
Bảng12: Số dư các quỹ tại các thời điểm .....	55
Bảng13: Số dư các khoản vay tại các thời điểm .....	56
Bảng14: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm.....	56
Bảng 15: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm .....	56
Bảng16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	57
Bảng17: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2018.....	77
Bảng18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/03/2019.....	78
Bảng19 : Tình hình sử dụng đất .....	78
Bảng21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2019 – 2022 .....	79
Bảng21: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	83

**HÌNH**

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn .....	24
------------------------------------------------------------------	----



## I. Các nhân tố rủi ro

### 1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

#### **Tốc độ tăng trưởng kinh tế và kỳ vọng tăng trưởng kinh tế**

Thị trường chứng khoán là chỉ báo sớm của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và kỳ vọng tăng trưởng kinh tế, do vậy, có ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng.

Năm 2015, tăng trưởng GDP cả năm đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

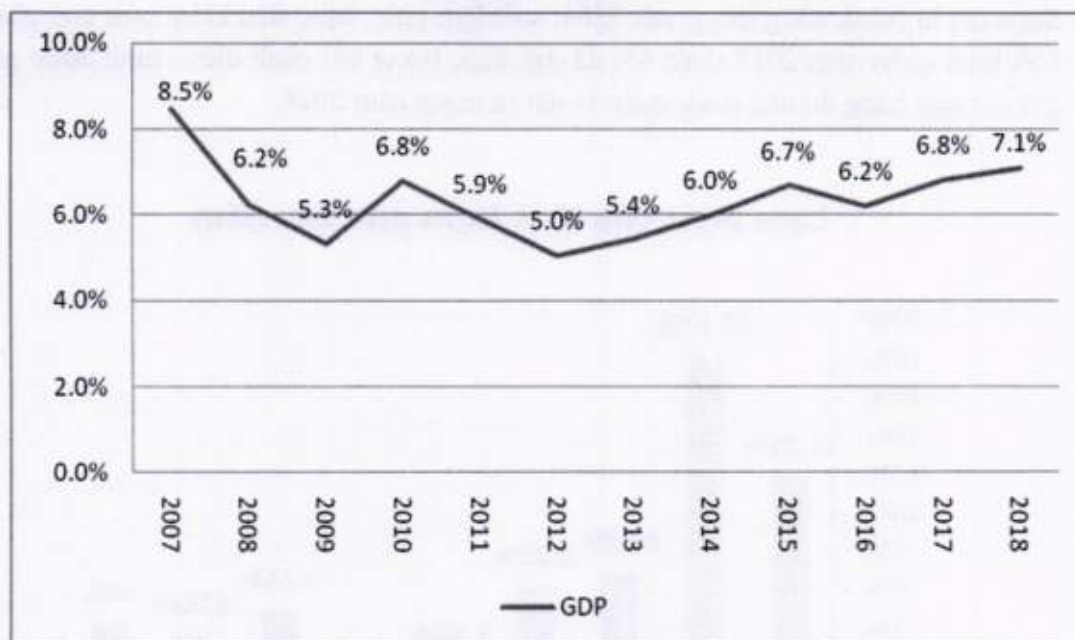
Đến năm 2016, mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng trưởng năm 2015, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì tốc độ tăng trưởng ở mức 6,21% của Việt Nam được coi là khả quan.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà hồi phục, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên Minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. GDP năm 2017 đạt 6,81% vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức của các năm 2011-2016.

Trong năm 2018 Chính phủ tiếp tục đặt kế hoạch đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% tương đương với kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2017. Trong năm 2018, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới tiếp tục được cải thiện nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, sắt thép, chất đốt,... tăng cao đang gây áp lực lên lạm phát tại nhiều quốc gia. Hoạt động thương mại toàn cầu duy trì đà tăng trưởng nhưng đối mặt với nhiều khó khăn do căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc và các đối tác lớn khác như Liên Minh Châu Âu, Nhật Bản. Bên cạnh đó, xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch của các nước lớn, đặc biệt là những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ tác động đến sản xuất và xuất khẩu của nước ta và các nước trong khu vực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 trở về đây.



**Biểu đồ: Tăng trưởng GDP theo các năm**



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Đối với thị trường niêm yết, giai đoạn 2016 – 2020, chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt khoảng 70% GDP thay vì mức 39% hiện tại. Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 05 năm tới sẽ ở mức 6,3%, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế.

Với kỳ vọng về tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, niềm tin của các nhà đầu tư trên thị trường sẽ được nâng cao và dòng vốn đầu tư vào nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng kỳ vọng sẽ duy trì trong các năm tiếp theo.

**Lạm phát tiếp tục được kiểm chế ở mức thấp**

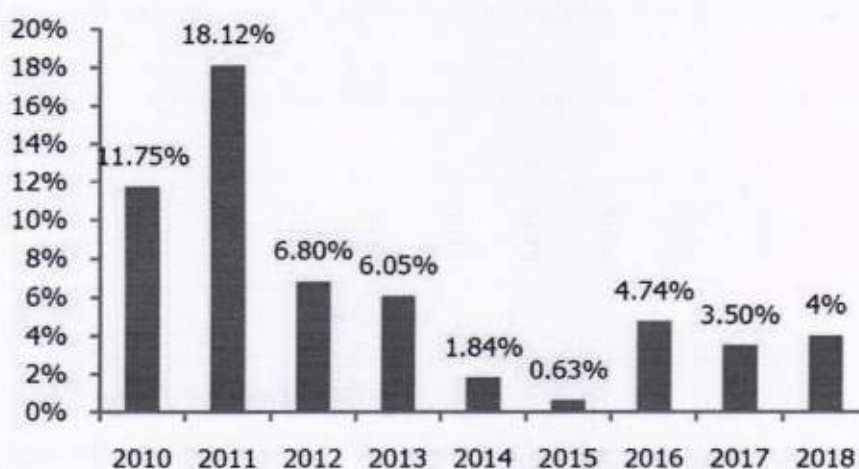
Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm gần đây, Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tốt khi chỉ tăng ở mức 1,84%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Theo công bố mới nhất của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Năm 2016, tỷ lệ lạm phát giảm đi đáng kể, chỉ tăng 2,66% so với năm 2015. CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. CPI bình quân năm



2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2018.

### Lạm phát của Việt Nam qua các năm



Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát tác hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

#### Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Trong những năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khẩn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty hiện đang được duy trì ở mức thấp và an toàn. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng



vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm. Để hạn chế rủi ro này, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn chú trọng đến việc đầu tư vào các cổ phiếu có chỉ số tài chính tốt, có tính thanh khoản cao để Công ty có thể dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự đoán lãi suất để có chính sách phù hợp.

### **Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, việc biến động của tỷ giá hối đoái không tác động trực tiếp lên hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, song vẫn có những tác động tiêu cực lên các doanh nghiệp mà Công ty đầu tư. Việc biến động mạnh tỷ giá hối đoái cũng là một rào cản cho việc đầu tư của khối nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam - vốn là một lực lượng quan trọng chiếm khoảng 10% - 15% tổng giá trị giao dịch trên thị trường, do những lo ngại về đồng tiền mất giá, đồng thời gia tăng áp lực nợ nước ngoài của đất nước và một số doanh nghiệp có vay vốn bằng ngoại tệ.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, nên hệ thống luật điều chỉnh còn đang được bổ sung và hoàn thiện, làm phát sinh những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán, và tính nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật khác liên quan.

Để hạn chế các tác động do rủi ro pháp lý, Ban Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao, am hiểu về thị trường chứng khoán luôn kịp thời cập nhật và đánh giá các thay đổi về quy định pháp lý nhằm bảo đảm cho công ty hoạt động trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### ***Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới***

Đây là rủi ro xảy ra do sai sót trong hoạt động môi giới khi nhân viên môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra các thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, những gian lận của cán bộ công nhân viên gây thiệt hại cho Công ty hay có thể là các rủi ro xảy ra khi hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

#### ***Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư***

Đây là các rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, phát sinh từ trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Để hạn chế rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng, Công ty hiện đã xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp; MBS ký hợp đồng với đối tác giải pháp chuyên nghiệp về thông tin để cung cấp cho MBS các thông tin chính xác và kịp thời.

Mặt khác MBS thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính Công ty đồng thời đây cũng là các đợt sát hạch thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế.

#### ***Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng***

Đây là rủi ro trong trường hợp Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng. Rủi ro này phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng, Công ty có thể phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng không thực hiện trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.

MBS cũng xây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Vì lợi ích của khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.



### **Rủi ro về thanh khoản**

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm lưu ký Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

### **Rủi ro thị trường**

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực của biến động thị trường đối với hoạt động của Công ty.

### **Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin**

Hạ tầng công nghệ thông tin đặc thù của các công ty chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai các dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty chứng khoán phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho các khách hàng thông qua hệ thống công nghệ thông tin, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền kết nối, lỗi phần mềm ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát số liệu, bảo mật và giảm hiệu suất làm việc, gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng.

Trong những năm qua, MBS đã duy trì được một hệ thống công nghệ thông tin ổn định, không để gián đoạn giao dịch của khách hàng. Hệ thống Công nghệ thông tin của MBS không ngừng được nâng cấp và đầu tư cả về hạ tầng và con người.

MBS trang bị hệ thống giao dịch dự phòng chạy song song để giảm thiểu khả năng mất kết nối làm gián đoạn giao dịch của khách hàng.

Đối với hệ thống dữ liệu, toàn bộ dữ liệu được backup thường xuyên và lưu trữ tại các



kho an toàn. MBS xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, ngăn chặn virus, hacker xâm nhập đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng.

Đội ngũ của Trung tâm công nghệ thông tin MBS được chọn lọc các nhân sự có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết và không ngừng sáng tạo hướng đến sự thoàn thiện phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

### ***Rủi ro cạnh tranh***

Hiện nay, số lượng các công ty chứng khoán tại Việt Nam đã có giảm xuống tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán vẫn rất gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

### ***Rủi ro nhân sự***

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam sau hơn 18 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và tích lũy kinh nghiệm nhất định, nhưng tốc độ biến động còn cao và chất lượng còn hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng chưa cao do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

### ***Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán***

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực



tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

#### 4. **Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### **Rủi ro của đợt chào bán**

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB là bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty, bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin và đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.

##### **Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai nên phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

#### 5. **Rủi ro pha loãng**

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2018: 122.116.893 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 47.211.689 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 169.328.582 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

##### **- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

*Công thức tính*



$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty 30/11/2019. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2018} = \frac{122.116.893*12 + 47.211.689*1}{12} = 126.051.201 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 288.000.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2019 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{288.000.000.000}{122.116.893} = 2.358 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2019 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{288.000.000.000}{126.051.201} = 2.284 \text{ đồng/cổ phần}$$

- **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2018
Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.460.472.297.571
Số lượng CP lưu hành	CP	122.116.893
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	11.960

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

**- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 15.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr<sub>1</sub>: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I<sub>1</sub>: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (28,66%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + [Pr_1 * 28,66\%]}{1 + 28,66\%}$$

$$= \frac{15.000 + 10.000 * 28,66\%}{1 + 28,66\%}$$

$$= 13.886 \text{ đồng/ cổ phần}$$

**- Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

**6. Rủi ro về quản trị công ty**

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và



hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

#### **7. Rủi ro khác**

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



**II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch**

**1. Tổ chức phát hành**

<b>Ông Lê Quốc Minh</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông Trần Hải Hà</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Văn Học</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
<b>Bà Nguyễn Kim Chung</b>	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức chào bán:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (Chứng khoán MB - MBS)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, 2017 và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Người có liên quan:	Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"><li>Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;</li><li>Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;</li><li>Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</li><li>Người quản lý doanh nghiệp;</li><li>Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</li><li>Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e;</li><li>Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;</li><li>Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.</li></ol>

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán



số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
MBS/Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HD:	Hợp đồng
HDQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VDL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

#### IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty:	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán MB</b>
Tên tiếng Anh:	MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên viết tắt:	MBS
Trụ sở chính:	Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3726 2600
Fax:	(84-24) 3726 2601
Website:	www.mbs.com.vn

Logo Công ty:



Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất:

Số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2013; và Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 06 năm 2014 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Vốn điều lệ hiện tại:

1.221.242.800.000 đồng (Một nghìn hai trăm hai mươi một tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng)

Lĩnh vực kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

###### 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS), là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau hơn 19 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS lúc đó với



tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở. Năm 2013, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã tiến hành hợp nhất với Công ty cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường Việt Nam, lãnh mạnh tinh hình tài chính và nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ...MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 1.221.242.800.000 đồng, trong đó cổ đông lớn nhất là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), chiếm 79,52% vốn điều lệ của MBS.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

#### Các mốc sự kiện quan trọng

<b>Năm 2000</b>	▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
<b>Năm 2003</b>	▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh
<b>Năm 2006</b>	▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
<b>Năm 2007</b>	▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
<b>Năm 2008</b>	▪ Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
<b>Năm 2009</b>	▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
<b>Năm 2010</b>	▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE



<b>Năm 2012</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)</li> <li>▪ Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới</li> </ul>
<b>Năm 2013</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)</li> <li>▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng</li> </ul>
<b>Năm 2015</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thị phần môi giới của các chi nhánh Công ty tại khu vực phía Nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường</li> <li>▪ Top 6 công ty chứng khoán co thị phần môi giới cao nhất tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE</li> </ul>
<b>Năm 2016</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Niêm yết trên Sở GDCK HNX</li> </ul>
<b>Năm 2017</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trích lập dự phòng đầy đủ các khoản đầu tư không hiệu quả và nợ xấu trong giai đoạn trước đó</li> </ul>
<b>Năm 2018</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Doanh thu và lợi nhuận trước trích lập dự phòng lần lượt đạt 1.057 và 249.4 tỷ đồng</li> </ul>

#### Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

<b>Năm 2008</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008</li> </ul>
<b>Năm 2009</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội</li> <li>▪ Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với Sở GDCK Hà Nội bình chọn</li> <li>▪ Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn</li> </ul>
<b>Năm 2010</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội</li> <li>▪ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010</li> <li>▪ Bằng khen của UBND TP. Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập</li> <li>▪ Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng</li> <li>▪ “Doanh nghiệp tiêu biểu” trong chương trình “Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội”</li> </ul>

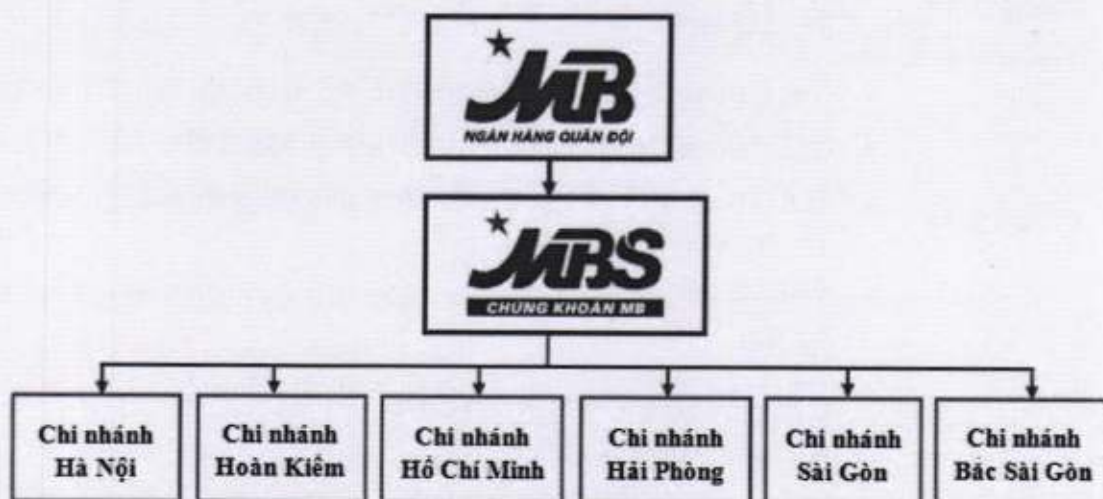


	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thương hiệu chứng khoán uy tín</li> <li>▪ Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010</li> </ul>
<b>Năm 2012</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giải thưởng M&amp;A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&amp;A tiêu biểu năm 2011 – 2012</li> </ul>
<b>Năm 2014</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu 2013 - 2014</li> <li>▪ Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&amp;A tiêu biểu 2013 – 2014</li> <li>▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM</li> <li>▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK Hà Nội</li> </ul>
<b>Năm 2015</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào TTCK Việt Nam</li> <li>▪ Bằng khen của UBND TP. Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển</li> <li>▪ Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của TTCK Việt Nam trong 15 năm hoạt động</li> <li>▪ Giải thưởng M&amp;A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&amp;A giai đoạn 2014 – 2015</li> <li>▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn 2005 – 2015</li> <li>▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM</li> </ul>
<b>Năm 2016</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Cổ phiếu của Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là MBS.</li> <li>▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM</li> <li>▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK Hà Nội</li> <li>▪ Giải thưởng M&amp;A: Công ty chứng khoán tư vấn M&amp;A tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016</li> </ul>
<b>Năm 2017</b>	Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do Sở GDCK Hà Nội bình chọn
<b>Năm 2018</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Công ty có Dịch vụ ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam 2018</li> <li>▪ Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam 2018</li> </ul>

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn



Nguồn: MBS

Tại thời điểm 01/04/2019, các chi nhánh và phòng giao dịch của Công ty bao gồm:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Hội sở	Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3736 2600 Fax: (84-24) 3736 2601
2	Chi nhánh Hà Nội	Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà 98 Nguyễn Như Kôn Tum, Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 7305 7386 Fax: (84-24) 3569 0257
3	Chi nhánh Hoàn Kiếm	Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà số 14C Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3733 7671 Fax: (84-24) 3733 7890
4	Chi nhánh Hải Phòng	Địa chỉ: Tầng 3, số 6, lô 30A đường Lê Hồng Phong, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng Điện thoại: (84-231) 382 1886 Fax: (84-231) 374 7739
5	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3920 3388 Fax: (84-28) 3838 5181
6	Chi nhánh Sài Gòn	Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 4456 8668 Fax: (84-28) 3914 0938
7	Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Địa chỉ: Tầng trệt Khu thương mại, tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3989 4425 Fax: (84-28) 3989 4428

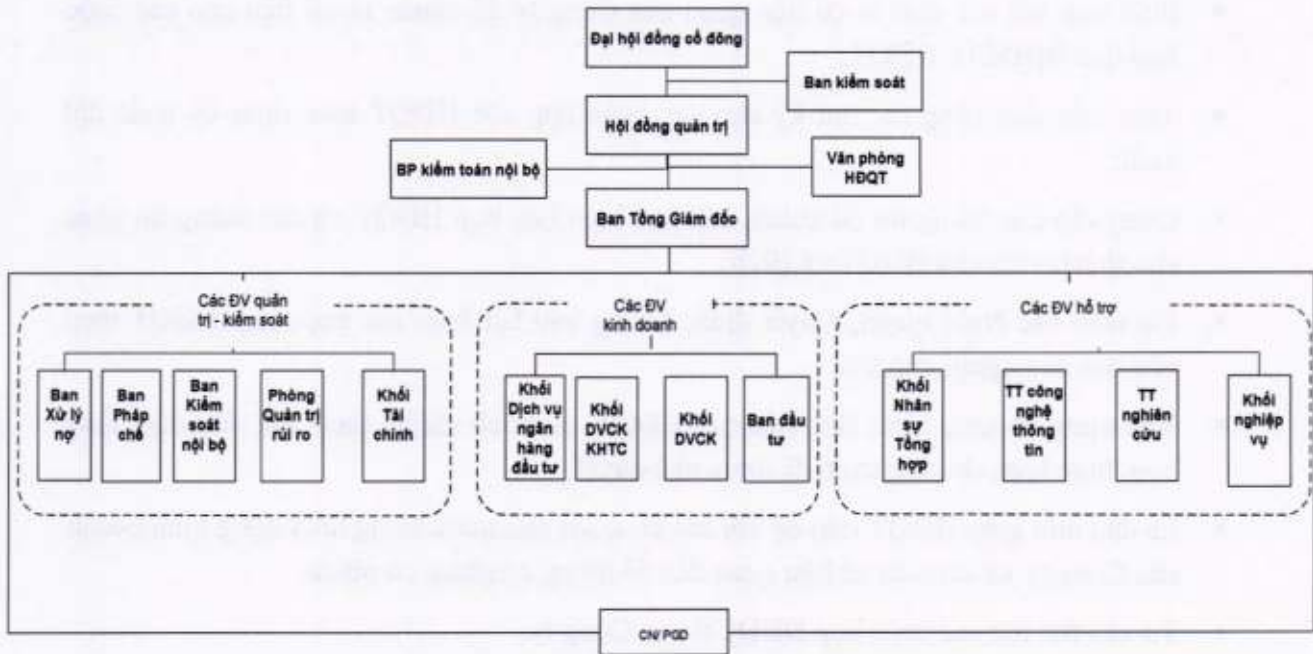
### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang áp dụng theo mô hình tổ chức của



Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý



Nguồn: MBS

**(a) Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

**(b) Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

**(c) Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

**(d) Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

**(e) Các phòng ban trong Công ty**

**- Bộ phận Thư ký**

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Công ty để chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Trực tiếp làm công tác thư ký cho các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ hoặc đột xuất;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS;
- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu của người chủ trì;
- Xây dựng chương trình làm việc của HĐQT, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thực hiện chương trình đã được phê duyệt;
- Là đầu mối giúp HĐQT liên hệ với các cơ quan nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu;
- Tư vấn thủ tục các cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty.

**- Ban Pháp chế**

- Ban Pháp chế là đơn vị tham mưu giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các chi nhánh, phòng giao dịch trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động của MBS theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của MBS;
- Giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trong việc thực hiện chỉ đạo, quản lý và kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**- Ban Kiểm soát nội bộ**

- Ban Kiểm soát nội bộ là bộ phận chuyên trách thuộc hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, chịu sự điều hành, quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Trưởng Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách.
- Giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định pháp luật, quy định nội bộ MBS của các đơn vị trên toàn hệ thống;
- Kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm toán các mặt hoạt động của các đơn vị trên toàn hệ thống;



- Hàng năm đánh giá lại hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên toàn hệ thống về: cơ cấu tổ chức, phân cấp thẩm quyền, hệ thống quy chế, quy trình, quy định, sản phẩm dịch vụ. rà soát hệ thống các quy định an toàn trong kinh doanh, phát hiện các sơ hở, bất hợp lý để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung;
- Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Bộ phận tổng hợp, đúc kết các rủi ro đã xảy ra trong tất cả các nghiệp vụ; sản phẩm dịch vụ tài chính thành bài học kinh nghiệm nhằm phục vụ công tác đào tạo, nâng cao văn hóa phòng chống rủi ro trong MBS;
- Xây dựng các văn bản phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;
- Tham mưu cho Ban Điều hành thực hiện xây dựng, áp dụng, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ quan trọng, cơ chế quản trị điều hành, quản lý rủi ro và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến MBS và cán bộ, nhân viên MBS;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

- **Phòng Quản trị rủi ro**

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro vận hành) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;
- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được. Bảo đảm các tài sản và công nợ của Công ty, các hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ của Công ty không chưa đựng những rủi ro có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, tồn tại và phát triển của Công ty. Quản trị rủi ro giúp bảo đảm mức độ rủi ro mà
- Công ty gánh chịu không vượt quá khả năng về vốn và tài chính của Công ty.

- **Khối Dịch vụ chứng khoán**

- Khối Dịch vụ chứng khoán (SSG) là đơn vị kinh doanh của MBS có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý và triển khai việc xây dựng, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Khách hàng là các cá nhân/tổ chức trong nước đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.
- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, triển khai các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển mạng lưới khách hàng, nâng cao thị phần MBS;
- Phát triển sản phẩm dịch vụ của Khối SSG trên cơ sở nghiên cứu sản phẩm/dịch vụ trong giao dịch chứng khoán của các đối thủ cạnh tranh; phân tích điểm mạnh, điểm yếu của các sản phẩm/dịch vụ nhằm đề xuất điều chỉnh các sản phẩm/dịch vụ hiện có và phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới cho Khách hàng tại MBS.



- Phát triển, chăm sóc khách hàng, cung cấp dịch vụ nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho MBS theo định hướng kinh doanh trong từng thời kỳ;
- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;
- Tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế... của Công ty theo các nghiệp vụ liên quan;
- Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.

- **Khối Nghiệp vụ**

- Hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong việc thực hiện và kiểm soát các hoạt động sau: Giao dịch chứng khoán; Thanh toán; Lưu ký; Quản lý cổ đông; Cung cấp các dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ điện tử cho Khách hàng tuân thủ đúng quy định của MBS và pháp luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của MBS
- Hoàn thành kế hoạch được giao theo chiến lược phát triển của Khối và MBS theo từng thời kỳ
- Thực hiện kiểm soát các hoạt động giao dịch, thanh toán, dịch vụ tài chính trong ngày, sửa lỗi giao dịch, kiểm tra và xử lý sự cố, xây dựng các quy trình, quy chế, văn bản liên quan đến thực hiện nghiệp vụ.
- Phối hợp với các phòng hỗ trợ kinh doanh tại CN/PGD thực hiện cung cấp dịch vụ cho KH thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.
- Thực hiện tiếp nhận, cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc của Khách hàng thông qua các phương tiện giao dịch điện tử.

- **Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

- Nghiên cứu, cung cấp và phát triển các sản phẩm dịch vụ thị trường cổ phiếu, dịch vụ thị trường trái phiếu, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn doanh nghiệp, bao gồm nhưng không hạn chế ở: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu;
- Làm đầu mối trong việc phát triển quan hệ đối tác, quan hệ Khách hàng đối với Khách hàng là nhà đầu tư tổ chức;

- **Ban Đầu tư**

- Thực hiện các dự án/các khoản đầu tư tài chính đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn
- Tham gia xây dựng chiến lược, tham mưu, phản biện trong các Hội đồng đầu tư & Hội đồng chính sách về dịch vụ chứng khoán.
- Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn.



- Xây dựng quy chế, quy trình đầu tư, hạn mức, chiến lược đầu tư.
- **Khối Dịch vụ Chứng khoán khách hàng tổ chức**
  - Là đơn vị kinh doanh của Công ty có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ liên quan đến Giao dịch Chứng khoán cho Khách hàng là các tổ chức trong nước và nước ngoài đạt hiệu quả cao, tuân thủ các quy định của Công ty và Pháp luật.
  - Quản lý các hoạt động kinh doanh của các Đơn vị Kinh doanh thuộc Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý
- **Ban Xử lý nợ**
  - Tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động xử lý nợ phù hợp với định hướng của Công ty và Pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả, hạn chế những rủi ro có thể phát sinh trong công tác xử lý nợ;
  - Tham mưu, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn nợ xấu tại Công ty;
  - Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, thu hồi nợ trên cơ sở các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- **Trung tâm nghiên cứu**
  - Cung cấp các phân tích và nhận định về kinh tế, cổ phiếu và thị trường chứng khoán nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Khối Dịch vụ Chứng khoán, Khối Nghiệp vụ, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Khối Tài chính và các khối có liên quan khác.
  - Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và trái phiếu, thị trường cổ phiếu, phân tích định giá cổ phiếu và ngành;
  - Cung cấp các dữ liệu về kinh tế và số liệu về thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu/nhóm cổ phiếu theo yêu cầu của khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài;
  - Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- **Khối Tài chính**
  - Ghi chép đầy đủ, nhanh chóng, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu quản trị, đảm bảo tốt quản trị tài chính của MBS;
  - Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của khối Kinh doanh trong toàn hệ thống MBS;
  - Cân đối và điều hòa nguồn huy động vốn toàn hệ thống MBS, bao gồm cả nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo tốt thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn;
  - Thực hiện đầu tư tài chính tuân thủ theo đúng trình tự, thẩm quyền và hạn mức theo đúng quy định Đầu tư tài chính của MBS;
  - Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch và công tác tổng hợp kế hoạch, tổng hợp các báo cáo của công ty.



- **Trung tâm Công nghệ thông tin**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSD...

- **Khối Nhân sự tổng hợp**

- Khối Nhân sự tổng hợp là bộ phận chuyên trách nhằm thực hiện tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các công tác văn phòng, hành chính, tổ chức nhân sự, công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh của MBS, xây dựng, nhận diện thương hiệu, tổ chức các sự kiện của công ty nhằm góp phần đảm bảo hỗ trợ cho các bộ phận chức năng của Công ty thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh.
- Thực hiện công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo;
- Tổ chức quản lý thực hiện công tác hành chính, mua sắm, quản lý tài sản, vận hành, duy trì cơ sở vật chất trong toàn hệ thống;
- Quản lý và triển khai công tác truyền thông: Quảng cáo, PR hình ảnh công ty, PR nội bộ;
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất**

**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 21/02/2019**

*Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Trong đó, người đại diện phần vốn:</i>	0100283873	21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	97.110.937	79,52
	- Ông Lê Quốc Minh	135012168	Chung cư 151 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	58.266.563 (đại diện sở hữu)	47,71%
	- Ông Trần Hải Hà	012168414	Tập thể Đại học Kinh tế Quốc Dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	38.844.375 (đại diện	31,81%



TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
				<i>sở hữu</i>	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>97.110.937</b>	<b>79,52</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/02/2019 của Công ty

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần:

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/ VĐ L (%)
1.	Lê Quốc Minh	Ngân hàng TMCP Quân đội	Người đại diện vốn	135012168	Chung cư 151 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	0	0
2.	Trần Hải Hà	Ngân hàng TMCP Quân đội	Người đại diện vốn	012168414	Tập thể Đại học Kinh tế Quốc Dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0

(\*) sở hữu cá nhân

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/02/2019 của Công ty

#### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất: Số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013, tại thời điểm hợp nhất, Công ty không có cổ đông sáng lập.

#### 4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 21/02/2019

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 21/02/2019

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.846</b>	<b>122.074.322</b>	<b>99,966</b>
1	Cổ đông tổ chức	9	97.186.700	79,58
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	0	0	0

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
2	Cổ đông cá nhân	1.837	24.887.622	20,38
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>11</b>	<b>42.561</b>	<b>0,034</b>
1	Cổ đông tổ chức	2	10.100	0,008
2	Cổ đông cá nhân	9	32.461	0,026
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.857</b>	<b>122.116.883</b>	<b>100</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/02/2019 của Công ty

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.**

▪ **Công ty mẹ của Công ty:**

**Ngân hàng TMCP Quân đội**

Địa chỉ: 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: 84 24 6266 1088

Fax: 84 24 6266 1080

Vốn điều lệ: 21.604.513.810.000 đồng

Số GCNĐKDN: Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu: 97.110.937 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu tại MBS: 79,52%

▪ **Công ty con của Công ty:**

Không có

▪ **Công ty liên kết:**

Không có

▪ **Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**



**Ngân hàng TMCP Quân đội**

**6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8		Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất: Số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013
Lần 1	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011;</li> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013;</li> <li>- Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV số 27/12/2013;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.</li> </ul>

**7. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Dịch vụ chứng khoán;
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư;
- Hoạt động đầu tư;
- Hoạt động kinh doanh trái phiếu

Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh của Công ty gồm:

- Hoạt động nghiên cứu;
- Hoạt động Quản trị rủi ro;
- Hoạt động Trung tâm Công nghệ thông tin

**(a) Dịch vụ chứng khoán:**

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

- Các sản phẩm dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua Internet (Stock24) và giao dịch trực tuyến qua điện thoại (M.Stock24), Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24), Bảng giá chứng khoán (Quote24) và Bảng giá chứng khoán dành riêng cho khách hàng của MBS (QuotePro 24), mở tài khoản trực tuyến (Open24), tin nhắn (SMS24).

Năm 2014 là năm có bước phát triển mạnh mẽ tính bản lẻ đối với hoạt động môi giới của MBS. Thị phần năm 2014 đạt 4,86%, đứng thứ 6 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất tại sàn HSX. Việc giữ vững thị phần nằm trong Top 6 đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của MBS trong thị trường cạnh tranh khốc liệt và điều kiện hạn hẹp về mặt tài chính. Phí môi giới năm 2014 đạt 120,38 tỷ đồng hoàn thành 156,3% và tăng gần gấp đôi so với năm 2013. Kết thúc năm 2014, tài khoản quản lý toàn công ty đạt 64.168 tài khoản, trong đó số lượng tài khoản mở mới đạt 4.867 tài khoản. Số lượng tài khoản mở mới active đạt 2.116 tài khoản.

Hoạt động phát triển sản phẩm được kiện toàn, trong năm 2014, MBS đã cải tiến và phát triển thêm nhiều gói sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, trong đó nổi bật là việc MBS đã phối hợp với MB cải tiến sản phẩm M+, đưa dư nợ sản phẩm M+ từ 27,4 tỷ vào thời điểm đầu năm lên tới 422,6 tỷ tại thời điểm cuối năm.

Trong năm 2014, hoạt động phát triển mạng lưới gắn liền với mạng lưới phát triển của MB cũng được MBS chú trọng. Ngoài các Chi nhánh và PGD hiện có, tính đến năm 2014 MBS đã phát triển được 14 điểm giao dịch trực tuyến tại các chi nhánh của MB trên toàn quốc.

Trong năm 2015, MBS tiếp tục duy trì đứng thứ 6 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HSX với thị phần 4,82%. Bên cạnh đó, thị phần môi giới của MBS trong Quý IV năm 2015 tại HNX là 5,19%, đứng vị trí thứ 5 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HNX. Cũng trong năm 2015, MBS đã triển khai thành công phương thức lựa chọn bảo mật cho khách hàng và được nhiều khách hàng đánh giá rất cao. Điều này đáp ứng đúng tiêu chí kinh doanh của MBS là Giải pháp kinh doanh chuyên biệt. Đồng thời, MBS đã triển khai thành công thay đổi chu kỳ thanh toán do UBCK thay đổi chu kỳ thanh toán từ T+3 sang T+2 kéo theo việc thay đổi lớn hệ thống về thanh toán bù trừ cũng như sản phẩm dịch vụ của



MBS.

Năm 2016 là một năm thị trường chứng khoán diễn biến khá sôi động với sự cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán. Mặc dù kinh doanh trong môi trường khốc liệt nhưng với sự quyết tâm từ Ban lãnh đạo đến toàn bộ CBNV trong công ty, MBS vẫn giữ vững được vị trí Top 5 thị phần trên 2 sàn chứng khoán với mức thị phần tăng trưởng tốt hơn so với những năm trước. Với các nỗ lực trên, trong năm 2016 hoạt động môi giới của MBS đã được nhận Giải thưởng dành cho công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của HNX giai đoạn 2015 – 2016 và Giải thưởng dành cho Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất 2015.

Năm 2017, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến mức tăng trưởng cao trong nhiều năm. MBS vẫn tiếp tục giữ vững được vị trí Top 5 thị phần trên 2 sàn chứng khoán, đặc biệt đối với các chi nhánh của MBS tại khu vực phía nam đã có sự tăng trưởng vượt bậc (thị phần môi giới các chi nhánh của MBS khu vực phía nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường). Phí môi giới đạt 315,6 tỷ đồng, hoàn thành 158% kế hoạch đề ra, gấp hơn hai lần phí môi giới năm 2016; tài khoản quản lý toàn công ty đạt 94.663 tài khoản. Với những nỗ lực đó, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội bình chọn MBS là Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu.

Năm 2018, MBS tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao trong hoạt động cung cấp dịch vụ chứng khoán mặc dù thị trường có nhiều diễn biến dao động mạnh. Kết thúc năm 2018, hoạt động cung cấp dịch vụ chứng khoán của MBS có những kết quả sau:

- Trong năm 2018, MBS giữ vững vị trí Top 5 trên cả hai sàn;
- Phí môi giới năm 2018 của MBS đạt 398,7 tỷ đồng, hoàn thành 138% kế hoạch năm 2018, tăng 26,3% so với cùng kỳ 2017;
- Kết thúc năm 2018, số lượng tài khoản quản lý của MBS đạt: 105.211 tài khoản;
- Thị trường phái sinh là thị trường mới và MBS là một trong các công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép giao dịch, Công ty luôn nằm trong TOP 3-4 toàn thị trường với thị phần từ 10% -18%

Để củng cố hoạt động môi giới, MBS không ngừng kiện toàn đội ngũ nhân sự chủ chốt, đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự kinh doanh. Bên cạnh đó, để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng MBS đã không ngừng nghiên cứu và cải tiến sản phẩm, nỗ lực làm việc với các đơn vị trong Tập đoàn MB để thường xuyên nâng cấp các phần mềm giao dịch Stock24, Mobile24, Quote24 và triển khai thêm các dịch vụ thu chi điện tử với các ngân hàng ngoài MB như BIDV để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

#### **(b) Dịch vụ ngân hàng đầu tư**

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- **Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM):** tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã



xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.

- **Tư vấn trái phiếu (DCM):** tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.

- **Tư vấn M&A:** Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (DD), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.

- **Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mù cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

Năm 2016 được coi là một năm thành công đối với hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBS với doanh thu tư vấn đạt 47,42 tỷ đồng, hoàn thành 79% kế hoạch năm 2016, nhưng tăng 729,5% so với cùng kỳ 2015. Đây là con số doanh thu về hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư lớn nhất của MBS kể từ khi được thành lập cho đến nay. Với doanh số này, MBS đã nằm trong Top 5 các công ty chứng khoán có doanh thu cao nhất thị trường.

Trong năm 2016, MBS đã tư vấn phát hành thành công gần 6.000 tỷ đồng trái phiếu. Việc tập trung vào hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và đẩy mạnh hoạt động bán



chéo với Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đã đem về cho MBS một khoản doanh thu lớn và đánh dấu một năm đầy thành công đối với hoạt động tư vấn của MBS.

Để phát triển hoạt động của mảng Ngân hàng đầu tư, bên cạnh việc đẩy mạnh bán chéo với MBB, MBS đã thực hiện mở rộng mối quan hệ với các đầu mua mới như các Quỹ trong và ngoài nước, các Ngân hàng khác ngoài MB. Với nỗ lực của mình, trong năm 2016, MBS đã đạt Giải thưởng M&A 2016 dành cho Công ty Chứng khoán có nỗ lực trong tư vấn M&A. Năm 2017 cũng là một năm thành công của MBS đối với mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư với doanh thu tư vấn tài chính đạt 114,3 tỷ đồng, tăng 146,7% so với năm 2016. Giá trị tư vấn phát hành trái phiếu thành công trong năm đạt 9.800 tỷ đồng. Năm 2018, hoạt động của mảng Ngân hàng đầu tư có sụt giảm về doanh thu (chỉ đạt 88.7 tỷ đồng, giảm 22,3% so với cùng kỳ năm 2017). Tuy nhiên, trong năm 2018, giá trị tư vấn phát hành trái phiếu thành công lên tới 12.500 tỷ đồng, tăng tới 27% so với năm 2017. Do đó, công ty vẫn giữ vững được vị trí nằm trong Top 5 thị phần dịch vụ Ngân hàng đầu tư. Cũng trong năm này, MBS đã đạt hai giải thưởng liên quan đến hoạt động Ngân hàng đầu tư gồm: Giải thưởng Công ty chứng khoán có dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất; và Giải thưởng Công ty quản lý đầu tư tốt nhất 2018 do tạp chí World Finance trao tặng.

#### (c) Hoạt động đầu tư

MBS xây dựng hệ thống đầu tư dựa trên nguyên tắc an toàn, tối ưu hóa giá trị vốn của cổ đông theo từng thời kỳ và luôn đặt quản trị rủi ro danh mục đầu tư lên hàng đầu. Với cách tiếp cận thận trọng trong năm qua, MBS đã tăng mạnh giá trị đầu tư và thanh toán danh mục trong 6 tháng đầu năm, sau đó tập trung bảo toàn vốn, tăng tỷ lệ tiền mặt và đầu tư vào các sản phẩm có lãi suất cố định vào cuối năm. Năm 2018, danh mục đầu tư MBS tăng trưởng 10.7% so với VNINDEX giảm 9.32%. Đây là một điểm đáng khích lệ đối với MBS khi 2018 là một năm đầy biến động khó lường, rất nhiều quỹ đầu tư có kết quả kinh doanh âm do ảnh hưởng của thị trường. Ngoài ra MBS cũng đã sẵn sàng triển khai sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư, nắm bắt tốt nhất cơ hội trên thị trường như Covered Warrant.

#### (d) Hoạt động kinh doanh trái phiếu

Hoạt động kinh doanh trái phiếu đạt kết quả đáng khích lệ năm 2018 với doanh số phân phối trên 2.600 tỷ đồng. Cùng với đội ngũ tư vấn am hiểu tâm lý khách hàng, MBS tham gia vào hệ thống bán lẻ trái phiếu trên thị trường với các sản phẩm được thiết kế linh hoạt, cung cấp cho nhà đầu tư các lựa chọn đa dạng về danh mục, lợi suất và kỳ hạn trái phiếu.

MBS không ngừng nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư, khảo sát thị trường, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ quản trị và vận hành đảm bảo hoạt động kinh doanh trái phiếu có thể rút ngắn vòng quay sử dụng vốn, quản trị rủi ro và tận dụng nguồn vốn đầu tư hiệu quả. Việc hoàn thiện chính sách và mô hình kinh doanh trong năm 2018 giúp tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh trái phiếu trong giai đoạn tới.

#### (e) Hoạt động nghiên cứu



Trong năm 2018, MBS luôn bám sát thị trường dự báo đúng xu hướng cũng như khuyến nghị danh mục cổ phiếu hiệu quả cho khách hàng. Để đảm bảo chuyển tải được thông điệp tư vấn tới khách hàng, MBS thường xuyên tổ chức hoạt động tư vấn trực tiếp qua chương trình MBS Talk và MBS Mini Talk tại các chi nhánh đồng thời thiết lập được mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp thuộc các ngành trọng điểm.

Nhằm nâng cao hiệu quả tư vấn, MBS đã thực hiện xây dựng thành công mô hình tính toán tương quan giữa diễn biến lãi suất và TTCK, phối hợp với Vietstock xây dựng tệp cơ sở dữ liệu phân tích chứng khoán, đồng thời thường xuyên cung cấp các bài viết và trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá và phát triển thương hiệu MBS.

Với kinh nghiệm và uy tín về phân tích tài chính trên thị trường trong những năm qua, MBS đã thành công trong việc tổ chức nhiều diễn đàn các chuyên gia phân tích đầu tư (VIPF) quy tụ các chuyên gia tài chính hàng đầu trên thị trường tài chính, gây tiếng vang ấn tượng trong giới phân tích đầu tư.

#### **(f) Hoạt động Quản trị rủi ro**

Năm 2018 thị trường trong nước và quốc tế có biến động lớn, lần đầu tiên thị trường chứng khoán VN tăng trưởng âm khi kết thúc năm 2018 VN Index giảm điểm 9,3% so với năm trước, lạc nhịp với mức tăng trưởng cao của nền kinh tế. Những nguyên nhân chính gây ra sự sụt giảm của thị trường trong nước và quốc tế là tác động của việc FED liên tục tăng lãi suất điều hành, tranh chấp thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ & Trung Quốc... Trong bối cảnh đó MBS đã nỗ lực tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro đã đặt ra, 06 năm liên tiếp không để phát sinh nợ xấu về dịch vụ tài chính.

Chính sách quản trị rủi ro ban hành năm 2016 được phổ biến tới các đơn vị kinh doanh thông qua đào tạo định kỳ và được áp dụng thường xuyên, chặt chẽ tại tất cả các mảng hoạt động công ty. Đồng thời để đảm bảo sự cập nhật, hệ thống hóa khâu vị QTRR của công ty đối với các sản phẩm mới, các hoạt động trong thị trường mới như giao dịch Hợp đồng tương lai, Chứng quyền, sản phẩm Trái phiếu M-Bond thì MBS đang tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện Chính sách quản lý rủi ro cho giai đoạn 2019 – 2020. Sau khi được ban hành Chính sách quản lý rủi ro sẽ được đào tạo phổ biến đến toàn công ty để nâng cao ý thức quản lý rủi ro tại tất cả các cấp, các đơn vị từ kinh doanh đến nghiệp vụ, phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro hiện hữu và đưa ra các giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh MBS an toàn và hiệu quả

#### **(g) Hoạt động Trung tâm Công nghệ thông tin**

Năm 2017, MBS luôn đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định; thực hiện golive thành công hệ thống phần mềm giao dịch kế toán mới theo Thông tư 210 ban hành ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu của cơ quan quản lý và thực hiện cải tiến thành công các sản phẩm dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu giao dịch của Khách hàng đồng thời nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu sản phẩm của các cơ quan quản lý: giao dịch T+0, chuyển chu kỳ thanh toán T+3 về T+2, chứng khoán phái sinh ...



Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, trong năm 2017, MBS đã tiến hành đầu tư hệ thống máy chủ mới, thực hiện đầu tư nâng cấp các hệ thống giao dịch đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

Trong năm 2018, hệ thống CNTT của MBS hoạt động ổn định, không phát sinh lỗi trọng yếu ảnh hưởng đến giao dịch của khách hàng. An ninh hạ tầng công nghệ được đảm bảo trong giai đoạn an ninh mạng diễn biến phức tạp và nhiều thách thức trên thế giới. MBS cũng xây dựng và nâng cấp các tiện ích của các sản phẩm hiện có, bao gồm việc xây dựng thành công giai đoạn 1 hệ thống lõi giao dịch trái phiếu và một số dự án Data24 đầy dữ liệu biểu đồ realtime cho môi giới, RobotAdviser, xây dựng các bộ tin hiệu chỉ số riêng phục vụ tư vấn riêng biệt của hoạt động môi giới. Bên cạnh đó, MBS liên tục nghiên cứu, đánh giá rà soát hệ thống CNTT nhằm hướng tới giai đoạn kinh doanh tiếp theo.

### 7.1 Doanh thu – chi phí theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019

CHỈ TIÊU	9 tháng đầu năm 2019	Năm 2018	2018/2017	Năm 2017
	VND	VND	%	VND
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	78.317.027.327	138.541.975.994	154,53%	54.430.794.886
1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	54.903.523.313	127.340.223.777	237,07%	37.778.823.596
1.2. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	4.773.931.033	(9.342.087.401)	-198,56%	9.478.397.514
1.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	18.639.572.981	20.543.839.618	186,38%	7.173.573.776
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	21.577.178.128	43.830.410.544	85,18%	23.669.513.114
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	228.624.319.611	309.550.604.079	17,07%	264.411.081.016
4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	65.000.000	3.392.479.452	-78,69%	15.921.764.658
5. Doanh thu	189.945.338.281	398.697.492.409	26,32%	315.620.662.600



CHỈ TIÊU	9 tháng đầu năm 2019	Năm 2018	2018/ 2017	Năm 2017
	VND	VND	%	VND
ng nghiệp vụ môi giới chứng khoán				
6. Doanh thu ng nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	219.800.822	-	0
7. Doanh thu ng nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	15.843.996.079	11.539.756.145	12,30%	10.275.501.801
8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	87.835.801.522	88.522.490.910	-22,54%	114.282.054.090
9. Thu nhập hoạt động khác	47.734.537.872	47.310.709.363	20,94%	39.117.702.919
<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>	<b>669.943.198.820</b>	<b>1.041.605.719.718</b>	<b>24,34%</b>	<b>837.729.075.084</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL	73.049.723.721	48.811.073.605	-63,70%	134.463.311.523
1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	85.999.920.553	41.096.463.428	-62,37%	109.212.808.771
1.2 Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(21.248.469.314)	7.340.187.073	-70,65%	25.013.047.879
1.3 Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	502.914.794	374.423.104	57,68%	237.454.873
1.4 Chênh lệch tăng về đánh giá lại chứng quyền	7.795.357.688	-	-	-
2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	(53.409.149.899)	111.154.866.399	-	(133.166.584.14 2)
3. Chi phí hoạt động tự doanh	14.606.018.142	15.005.993.717	172,93%	5.498.110.441



CHỈ TIÊU	9 tháng đầu năm 2019	Năm 2018	2018/2017	Năm 2017
	VND	VND	%	VND
4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	197.314.701.804	335.988.825.721	36,78%	245.642.876.428
5. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		0	-100,00%	925.084
6. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	47.000.000	38.000.000	-40,84%	64.236.522
7. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	15.211.918.087	11.984.410.810	22,46%	9.786.536.415
8. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	42.153.112.635	53.843.598.744	58,72%	33.923.088.079
9. Chi phí hoạt động khác	(8.572.110.699)	(18.942.827.752)	-108,11%	233.688.491.150
<b>Cộng chi phí hoạt động</b>	<b>280.401.213.791</b>	<b>557.883.941.244</b>	<b>5,28%</b>	<b>529.900.991.500</b>

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và Quý III/2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Doanh thu năm 2018 tăng chủ yếu do: doanh thu phí môi giới tăng 83,08 tỷ, doanh thu dịch vụ ký quỹ (cho vay và phải thu) tăng 45,14 tỷ, doanh thu tự doanh, tư vấn tài chính và doanh thu khác tăng 25,17 tỷ.

Chi phí năm 2018 tăng do chi phí môi giới tăng 90,35 tỷ, chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp tăng 25,83 tỷ, chi phí hoạt động và các chi phí nghiệp vụ khác giảm 62,23 tỷ.

Tổng hợp lại thì Doanh thu năm 2018 tăng 24,34% so với doanh thu năm 2017. Chi phí năm 2018 tăng 5,28% so với chi phí năm 2017. Doanh thu tăng nhanh hơn và nhiều hơn so với mức tăng chi phí nên lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng 153 tỷ so với năm 2017.

## 7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành

Trong giai đoạn vừa qua, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB vẫn đạt được kết quả khả quan. Cụ thể:

- Về kết quả hoạt động kinh doanh: Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đặt ra. Chi phí hoạt động được quản lý chặt chẽ, các hoạt động kinh doanh cốt lõi đều thực hiện đúng chiến lược và chuẩn bị sẵn sàng cho chiến lược kinh doanh giai đoạn tiếp theo.
- Về công tác đầu tư:



- Trong năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai đầy mạnh đầu tư hệ thống công nghệ thông tin. Công ty đã tiến hành đưa vào sử dụng 01 văn phòng làm việc mới và sửa chữa, cải tạo các văn phòng làm việc hiện tại.

### 7.3 Hoạt động Marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động truyền thông, Công ty CP Chứng khoán MB đã đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu MBS qua nhiều hoạt động:

- Lập kế hoạch truyền thông chi tiết cho từng năm, quý, tháng, đảm bảo bám sát vào chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của MBS trong từng giai đoạn;
- Tận dụng mối quan hệ trong cùng Tập đoàn với MB để phối hợp truyền thông, tổ chức và triển khai các hoạt động bán chéo sản phẩm dịch vụ;
- Tập trung đẩy mạnh song song hoạt động truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, bán hàng cũng như xây dựng thương hiệu MBS;
- Tổ chức các sự kiện chuyên môn lớn trên thị trường nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của MBS tại thị trường trong nước cũng như với các tổ chức phân tích đầu tư tài chính nước ngoài;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền thông báo chí như VTV1, VITV, Báo Đầu tư chứng khoán, Thời báo Kinh tế Việt Nam, CafeF... nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của MBS cho nhà đầu tư và công chúng được biết;
- Thực hiện các chương trình xã hội từ thiện nhằm chia sẻ với cộng đồng đồng thời xây dựng hình ảnh MBS là một doanh nghiệp thực hiện đúng giá trị cốt lõi mà mình theo đuổi.

### 7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:



Công ty đã đăng ký logo tại Cục Sở hữu Trí Tuệ.

- Website của Công ty: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

### 7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

*Bảng 5: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện*

ST T	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
1	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Quân đội	2010	2011	440



ST T	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
2	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Quân đội	2012	2012	440
3	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	2014	2014	3.135
4	Hợp đồng đại lý phát hành chứng chỉ tiền gửi	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	2014	2014	23.386
5	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O	2014	2014	154
6	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3	2014	2014	110
7	Hợp đồng tư vấn cổ phần hóa	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Trường An	2014	2014	198
8	Hợp đồng tư vấn cổ phần hóa	Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1	2014	2014	374
9	Hợp đồng tư vấn thoái vốn	Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam	2014	2014	110
10	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP CMC	2014	2014	165
11	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Nhựa Đông Á	2014	2014	165
12	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	2014	2014	165
13	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa Ốc Đất Xanh	2014	2014	165
14	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương	2014	2014	132
15	Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành (đợt 1)	Công ty CP Đầu tư F.I.T	2014	2014	385
16	Hợp đồng tư vấn phát hành	Công ty Cổ phần Thiết	2015	2015	198



ST T	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
	hành cổ phiếu	bị Điện			
17	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á	2015	2015	165
18	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	2015	2015	165
19	Hợp đồng tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ, phát hành cổ phiếu, định giá cổ phiếu (04 hợp đồng)	Công ty CP TV TMDV Địa ốc Hoàng Quân	2015	2015	690
20	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Công ty Cổ phần Địa ốc MB	2015	2015	132
21	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	2017	2018	100
22	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	2018	2018	150
23	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP K.I.P Việt Nam	2018	2018	100
24	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Chế tạo điện cơ Hà Nội	2018	2019	150

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

**8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/ giảm	6 tháng năm 2019
		VND	VND	%	VND
1	Tổng Tài sản	4.271.280.044.736	3.774.820.031.832	-11,62%	4.578.649.488.209
2	Doanh thu hoạt động	837.729.075.084	1.041.605.719.718	24,34%	669.943.198.820
3	Chi phí hoạt động	529.900.991.500	557.883.941.244	5,28%	280.401.213.791
4	Doanh thu	2.645.789.790	4.226.996.264	59,76%	3.489.286.041



TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/ giảm	6 tháng năm 2019
		VND	VND	%	VND
	hoạt động tài chính				
5	Chi phí tài chính	189.951.876.132	183.423.790.642	-3,44%	118.365.902.828
6	Chi phí bán hàng	7.176.467.562	6.943.438.428	-3,25%	6.956.841.036
7	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	95.254.409.311	102.913.981.670	8,04%	54.604.702.213
8	Kết quả hoạt động	18.091.120.369	194.667.563.998	976,04%	213.103.824.993
9	Thu nhập khác và chi phí khác	6.077.205.906	8.064.128.935	32,69%	2.135.218.135
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>6.186.379.889</i>	<i>8.070.862.615</i>	<i>30,46%</i>	<i>2.377.838.385</i>
	<i>Chi phí khác</i>	<i>109.173.983</i>	<i>6.733.680</i>	<i>-93,83%</i>	<i>242.620.250</i>
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.168.326.275	202.731.692.933	738,83%	215.239.043.128
11	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	205.400.000	25.379.465.501	12,256,12%	44.121.810.776
12	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	23.962.926.275	177.352.227.432	640,11%	171.117.232.352
13	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	10%	10%	-

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của Công ty CP Chứng khoán MB

## 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

- ❖ Tình hình kinh tế vĩ mô trong nước
  - Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 đạt nhiều kết quả tích cực. Nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao. Tăng trưởng GDP cả năm đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 đến nay. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Tình hình thực hiện vốn đầu tư có chuyển biến tích



cực với nhiều năng lực sản xuất mới được bổ sung. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, nền kinh tế còn đối diện nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng gia tăng, tạo áp lực lớn đến điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất, lạm phát và sản xuất trong nước.

- CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.
- ❖ Thị trường chứng khoán
  - Giá trị giao dịch bình quân thị trường năm 2018 đạt 6.547 tỷ đồng/phiên. Trong những tháng đầu năm thị trường giao dịch khá sôi động, thị trường có phiên giao dịch đạt giá trị giao dịch trên 10.000 tỷ đồng/phiên và hầu hết được hưởng lợi từ các thương vụ thoái vốn của VHM, TCB, MSN... Tuy nhiên bắt đầu từ Quý 2/2018 xu hướng giảm chung của TTCK thế giới đang tác động khá mạnh đến diễn biến chỉ số VNIndex khi chỉ số đã giảm khoảng 25% kể từ đỉnh và 8,7% kể từ đầu năm cho đến hết Quý 3/2018. Những tháng Quý 4/2018 giá trị giao dịch toàn thị trường giảm đáng kể, có rất nhiều phiên thị trường chỉ giao dịch ở mức trên 3.000 tỷ đồng/phiên.
  - Một số chỉ tiêu đáng chú ý của TTCK trong năm 2018 như sau:
    - ✓ Diễn biến về chỉ số cuối năm 2018: VNIndex đạt 892,54 điểm tương ứng giảm 91,7 điểm (9,3%) so với cuối năm 2017. Tương tự HNX-Index cũng giảm 12,63 điểm (10,8%), xuống 104,23 điểm.
    - ✓ Về mức vốn hóa thị trường: Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 3.961 nghìn tỷ đồng, tăng 12,7% so với cuối năm 2017, tương đương 72% GDP.
    - ✓ Về giá trị giao dịch: Thanh khoản thị trường với quy mô giao dịch bình quân một phiên đạt 6.589 tỷ đồng, tăng 29,3% so với năm 2017.
  - Thị trường chứng khoán phái sinh duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh và đều đặn. Khối lượng giao dịch bình quân đạt 78.791 hợp đồng/phiên, tăng gấp 7 lần so với năm 2017. Tính đến ngày 31/12/2018, đã có 57.677 tài khoản giao dịch phái sinh được mở, tăng gấp 3,4 lần so với cuối năm 2017, tuy nhiên, hoạt động giao dịch tập trung chủ yếu ở các nhà đầu tư cá nhân trong nước, giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chỉ chiếm 0,18% khối lượng giao dịch toàn thị trường.

## 9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

#### ▪ MBS là một trong những công ty chứng khoán lâu đời nhất tại Việt Nam

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) (tiền thân là CTCP Chứng khoán Thăng Long) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 15 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch



sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

▪ **Thị phần lớn**

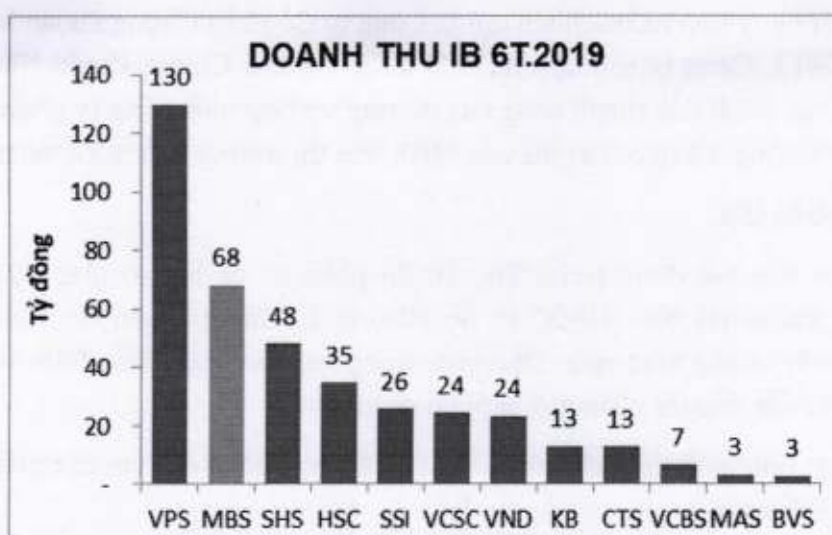
Công ty liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) và trong suốt những năm qua. Đặc biệt, trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở.

Cập nhật tình hình thị phần của Công ty trên thị trường đối với các mảng hoạt động của Công ty như sau

STT	Nội dung	Số liệu	Thứ hạng	Thông tin bổ sung
1	Thị phần HNX 6T.2019	6,20%	TOP4	
2	Thị phần HSX 6T.2019	4,76%	TOP5	
3	Thị phần Upcom 6T.2019	6,72%	TOP5	
4	Thị phần Phái sinh 6T.2019	11,96%	TOP3	
5	Số lượng chào bán chứng quyền có đảm bảo	9.000.000	TOP1	Tính đến hết 31.8.2019, KIS chào bán khối lượng chứng quyền lớn hơn nhưng giá trị bán thành công thấp hơn MBS
6	Doanh thu IB (Dịch vụ Ngân hàng đầu tư) 6T.2019	68.340.391.546	TOP2	

Các mảng hoạt động về môi giới chứng khoán Công ty vẫn nằm trong Top 5 thị trường. Mảng hoạt động mới về phát hành chứng quyền có đảm bảo Công ty hiện đang dẫn đầu thị trường. Mảng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư hiện đứng thứ 2 thị trường về doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2019.





#### ▪ Thế mạnh tài chính

Đây là một trong những thế mạnh vượt trội của MBS so với các công ty chứng khoán khác đối với hoạt động bảo lãnh phát hành. MBS là một trong số ít các công ty chứng khoán có quy mô hoạt động lớn nhất tại Việt Nam. Với lợi thế là một Công ty chứng khoán lớn và có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) nên MBS có khả năng huy động nguồn vốn phục vụ các hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán với quy mô lớn.

#### ▪ Mạng lưới nhà đầu tư rộng lớn

Trải qua hơn 15 năm hoạt động và với vị thế là một trong những công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất, MBS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi trong và ngoài nước. Các khách hàng tổ chức của MBS bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, các ngân hàng, bảo hiểm, tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các khách hàng tổ chức này là đối tượng quan trọng giúp MBS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp thông qua quy trình dựng sổ đăng ký nhu cầu (book building) đối với các dự án phát hành trên thị trường sơ cấp.

Bên cạnh các khách hàng tổ chức, MBS còn thu hút trên 70.000 khách hàng cá nhân, trong số đó, có hàng ngàn khách hàng có danh mục giao dịch lên tới hàng chục tỷ đồng. Đây cũng là các nhà đầu tư có kiến thức, sẵn sàng tham gia đầu tư các sản phẩm do MBS phân phối trên thị trường sơ cấp.

Ngoài ra, MBS còn có quan hệ với rất nhiều các nhà đầu tư chiến lược ngành trên phạm vi toàn cầu. Đây thường là các công ty đa quốc gia có thương hiệu uy tín trong ngành kinh doanh chính của họ. Các doanh nghiệp này thường xuyên đưa ra các yêu cầu MBS tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các đối tác địa phương phù hợp, có thế mạnh trong từng ngành kinh tế mà họ quan tâm.

#### ▪ Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm quốc tế và kỹ thuật cao



Với mục tiêu mang lại giải pháp tài chính chuyên biệt, MBS đặc biệt chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực. Tất cả các nhân viên của MBS được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng và đào tạo bài bản. Phần lớn nhân sự hiện tại đều là những người tốt nghiệp hạng ưu chuyên ngành kinh tế, tài chính tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước. Một số nhân sự có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) và một số khác là hội viên của các hiệp hội chuyên môn có danh tiếng trong ngành đầu tư trên phạm vi toàn cầu như CFA của Mỹ (Chartered Financial Analyst) và ACCA của Anh Quốc (Association of Chartered Certified Accountants). Một vài chuyên gia thường xuyên được mời tham gia phỏng vấn hoặc đưa ra bình luận về các chủ đề nóng trên thị trường vốn trên các báo và tạp chí tài chính chuyên ngành.

▪ **Dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và an toàn**

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

▪ **Chuỗi giá trị dịch vụ toàn diện dành cho các doanh nghiệp**

Bên cạnh các dịch vụ trên thị trường sơ cấp, MBS có thể cung cấp các dịch vụ đi kèm trên thị trường thứ cấp như hỗ trợ công tác quan hệ nhà đầu tư cho các Tổ Chức Phát Hành, cung cấp vốn cho các nhà đầu tư thông qua các công cụ đòn bẩy tài chính, viết báo cáo nghiên cứu về các chứng khoán giao dịch. Việc tạo ra các kênh thông tin và nguồn tiền tham gia giao dịch chứng khoán phát hành trên thị trường thứ cấp sẽ làm tăng thanh khoản của chứng khoán và giúp các doanh nghiệp có thể tiếp tục huy động vốn trên thị trường một cách dễ dàng hơn.

Với lợi thế là công ty con trực thuộc MB Bank, MBS luôn song hành cùng MB Bank và các đơn vị thành viên của MB như Công ty Quản lý Quỹ MB Capital và Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) nhằm cung cấp các dịch vụ gia tăng cho các khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể, đối với các thương vụ phát hành trái phiếu, các đơn vị của MB sẵn sàng cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán, bảo lãnh thanh toán, quản lý tài khoản trái phiếu và tài khoản dự phòng trả nợ trái phiếu, quản lý tài sản bảo đảm, dịch vụ bảo lãnh phát hành và thu xếp vốn.

## 9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường chứng khoán 2018 chứng kiến tình trạng biến động mạnh nhất trong 10 năm kể từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008. Đây là năm đầu tiên thị trường chứng khoán suy giảm, sau 5 năm liên tiếp trước đó chỉ số chứng khoán song hành với đà tăng trưởng của nền kinh tế, đạt mức tăng trưởng cao, có năm lên đến 47% (năm 2017).

Một số diễn biến chính trong năm 2018 của thị trường chứng khoán Việt Nam như sau:



*VN-Index từng lập đỉnh cao mới trong lịch sử ở mức 1.211 điểm, nhưng sau đó lại có quá trình sụt giảm mạnh 27% xuống đáy 888 điểm.*

Thị trường chứng khoán sụt giảm trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất 10 năm xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan như tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, cũng như xu hướng tăng tốc bình thường hóa lãi suất của các ngân hàng trung ương trên toàn cầu. Trong nước, nền kinh tế giữ đà tăng trưởng cao và nội lực các doanh nghiệp niềm yết tiếp tục được củng cố khi khối doanh nghiệp này dự kiến sẽ tăng trưởng trên 20% năm 2018. Đây là những yếu tố nền tảng để kỳ vọng năm 2019, thị trường chứng khoán sẽ trở lại nhịp tăng trưởng song hành cùng nền kinh tế Việt Nam.

#### *TTCK phái sinh bùng nổ sau một năm vận hành*

Thị trường chứng khoán phái sinh bắt đầu giao dịch ngày 10/8/2017 và chỉ sau hơn 1 năm đã đạt mức tăng trưởng vượt bậc về quy mô. Kết thúc năm 2017, giá trị giao dịch danh nghĩa của thị trường phái sinh chỉ ghi nhận mức kỷ lục 2.500 tỷ đồng/phiên nhưng đến tháng 10/2018 đã đạt kỷ lục gần 17.000 tỷ đồng/phiên. Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh tăng gấp 3,2 lần so với cuối năm 2017.

Bên cạnh những kết quả đạt được thị trường chứng khoán phái sinh vẫn còn một số hạn chế nhất định về sản phẩm, cơ sở nhà đầu tư.... Thị trường hiện mới chỉ có sản phẩm Hợp Đồng Tương Lai chỉ số được đưa vào giao dịch. Số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường khá lớn nhưng chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân (chiếm hơn 99%), số lượng nhà đầu tư tổ chức tham gia thị trường còn rất ít, mới chỉ có 98 nhà đầu tư (trong đó tổ chức trong nước 88 và tổ chức nước ngoài là 10), trong khi tại các thị trường phát triển nhà đầu tư tổ chức đóng vai trò chủ đạo. Một số cơ chế về giá dịch vụ, chế độ kế toán cho thị trường đang tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Ngay cả công tác giám sát thị trường, trong đó có hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán phái sinh cần được tiếp tục đổi mới nâng cao tính hiệu quả trong giai đoạn phát triển mới.

#### *Dấu ấn các thương vụ bán vốn tỷ USD*

Năm 2018 chứng kiến các thương vụ bán vốn cổ phần đặc biệt lớn. Khởi đầu là thương vụ bán hơn 164 triệu cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), tương đương 14% vốn điều lệ ngân hàng cho các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, trị giá 922 triệu USD. Thương vụ tỷ USD lớn nhất được nhắc tới trong năm 2018 là thương vụ của Vinhomes. Ngay sau khi cổ phiếu VHM của Vinhomes chào sàn hôm 17/5, các nhà đầu tư nước ngoài đã chi 1,35 tỷ USD để nắm giữ cổ phiếu VHM, tạo nên phiên giao dịch có trị giá trên 1 tỷ USD đầu tiên trong gần 20 năm phát triển của thị trường chứng khoán. Liên quan đến hoạt động bán vốn Nhà nước, trong năm 2018 có những thương vụ thoái vốn ấn tượng nhất là bán 78,99% vốn điều lệ tại Vinaconex (SCIC bán 57,71% và Viettel bán 21,28%) diễn ra chiều ngày 22/11 tại Sở GDCK Hà Nội (HNX). Với việc đấu giá thành công này, Nhà nước (thông qua 2 đại diện chủ sở hữu là SCIC và Viettel) đã thu về hơn 9.369 tỷ đồng. Trước đó, đầu năm



2018 có các thương vụ IPO Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) trị giá 5.500 tỷ đồng, Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil) 4.100 nghìn tỷ đồng, Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (PV Power) 7.000 tỷ đồng.

Trong năm 2019, dự báo của các tổ chức lớn trên Thế giới cho rằng thị trường Emerging Market, đặc biệt khu vực Châu Á sẽ hấp dẫn hơn nhiều các loại tài sản tài chính khác và Việt Nam được kỳ vọng cũng được hưởng lợi. Dù vậy, vẫn có những rủi ro nhất định với TTCK Thế giới như (1) Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, đường cong lợi suất trái phiếu Mỹ đảo ngược; (2) Điều kiện tài chính thắt chặt hơn khi FED tăng lãi suất; (3) Thay đổi địa chính trị toàn cầu (Brexit, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung; bất ổn chính trị Châu Âu...). Tuy nhiên, trong năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn được kỳ vọng tăng trưởng đến từ các động lực chính sau: (1) kinh tế tăng trưởng cao so với các nước trong khu vực và Emerging Markets, (2) tăng trưởng lợi nhuận các doanh nghiệp dự báo vẫn tích cực, (3) xu hướng dòng vốn vào Việt Nam vẫn dương và (4) triển vọng nâng hạng thị trường.

Về mặt chính sách, tâm điểm trong năm 2019 sẽ là định hướng cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh của chính phủ, qua đó mở ra triển vọng tăng trưởng thực chất hơn trên bình diện toàn bộ nền kinh tế.

Dự thảo Luật chứng khoán sửa đổi đã được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đưa ra lấy ý kiến công khai và dự kiến trình Quốc Hội thông qua vào tháng 10/2019. Trong số các nhóm vấn đề được sửa đổi lần này, việc tách bạch giữa thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp và cấp giấy phép hoạt động kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhiều khả năng sẽ giúp hoạt động giải thể và sáp nhập, hợp nhất giữa các công ty chứng khoán diễn ra sôi động hơn, từ đó gián tiếp thúc đẩy sự phát triển chung của khối các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ đầu tư trên thị trường.

Hiệp định CPTPP vừa được Quốc hội chính thức thông qua tháng 11/2018 cũng mở ra triển vọng mở rộng thị phần cho một số nhóm ngành của Việt Nam. Một số nhóm ngành được kỳ vọng hưởng lợi từ CPTPP sẽ là dệt may, da giày, thủy sản. Đồng thời trong bối cảnh dòng vốn gián tiếp được thu hút khá tốt là cơ hội cho các nhóm hỗ trợ như Bất động sản khu công nghiệp.

Ngoài ra, nhiều sản phẩm phái sinh và các sản phẩm mới xuất hiện sẽ giúp thị trường trở nên sôi động hơn. Hiện tại, nhiều sản phẩm đã nằm trong lộ trình chính thức được đưa vào triển khai giao dịch, tiêu biểu là Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant) và Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ (Bond Futures). Điều này động nghĩa mức độ phân tán của dòng tiền tại thị trường cơ sở và phái sinh vẫn sẽ tiếp diễn thậm chí thể hiện rõ hơn.

Nhóm các công ty chứng khoán có quy mô lớn được dự báo có sự phân hóa mạnh mẽ so với phần còn lại của thị trường về hiệu quả kinh doanh và thị phần dưới áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ trên thị trường chứng khoán về cả mức độ đa dạng sản phẩm lẫn chất lượng dịch vụ. Nhiều công ty chứng khoán đang triển khai kế hoạch mở rộng nguồn vốn thông qua hợp tác với các đối tác trong và ngoài



nước, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, gia tăng số lượng và chất lượng nhân sự,... với mục tiêu chiếm lĩnh các mảng thị phần mới cũng như duy trì và mở rộng thị phần hiện tại.

### 9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Với thông điệp từ các cơ quan quản lý cho thấy thị trường chứng khoán các năm tới tiếp tục tập trung tái cơ cấu hệ thống, hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, chiến lược phát triển của MBS là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước và Chính phủ, qua đó Công ty sẽ nhận được sự hỗ trợ mạnh về cơ chế chính sách từ các cơ quan chức năng trong việc phát triển các mảng hoạt động nghiệp vụ.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/03/2018, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 639 người.

*Bảng 7: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/03/2018:*

TT	Loại lao động	Số lượng
	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>639</b>
1	Nam	338
2	Nữ	301
	<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>639</b>
1	Trình độ trên Đại học	62
2	Trình độ Đại học	557
3	Đối tượng khác	20

*Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB*

### ❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
- Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...

### ❖ Chính sách trả lương

- Chính sách trả lương: theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động



hiện hành và thỏa ước lao động tập thể;

- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

❖ **Chính sách phúc lợi xã hội**

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...)
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...
- Các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Bộ Luật lao động;

❖ **Chế độ đào tạo**

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

**11. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	2016	2017	2018
Tỷ lệ cổ tức	5%	0%	10%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền (đã thực hiện)	-	Cổ phiếu (đang thực hiện)

**12. Tình hình tài chính**

**12.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



Bảng 8: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	30/09/2019 (VND)	31/12/2018 (VND)	31/12/2017 (VND)
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.611.069.056.890</b>	<b>1.460.472.297.571</b>	<b>1.284.572.544.445</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.611.069.056.890</b>	<b>1.460.472.297.571</b>	<b>1.284.572.544.445</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.221.132.291.400	1.221.138.185.300	1.221.230.286.300
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.221.242.800.000	1.221.242.800.000	1.221.242.800.000
a. Cổ phiếu phổ thông	1.221.242.800.000	1.221.242.800.000	1.221.242.800.000
1.2. Cổ phiếu quỹ	(110.508.600)	(104.614.700)	(12.513.700)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	15.062.113.426	15.062.113.426	6.194.502.054
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	15.052.129.326	15.052.129.326	6.184.517.954
4. Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.628.982.305	832.692.247
5. Lợi nhuận chưa phân phối	358.196.540.433	207.590.887.214	50.130.545.890
5.1 Lợi nhuận đã thực hiện	365.372.773.715	228.641.997.306	65.665.196.255
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	(7.176.233.282)	(21.051.110.092)	(15.534.650.365)

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

❖ **Trích khấu hao tài sản**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 9: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05 năm
Máy móc thiết bị	03-06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05 năm
Phần mềm máy vi tính	02-05 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ **Mức lương bình quân:**



Bảng 10: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	18.036.145	25.230.827	26.675.028

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 11: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Khoản mục	30/09/2019 (VND)	31/12/2018 (VND)	31/12/2017 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	528.684.910	111.298.525	565.209.860
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.796.984.861	820.081.531	0
Thuế thu nhập cá nhân	7.647.938.758	13.146.557.407	11.248.244.929
Các loại thuế khác	69.585.994	286.951.943	13.458.435
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.043.194.523</b>	<b>14.364.889.406</b>	<b>11.286.913.224</b>

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của CTCP Chứng khoán MB

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 12: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Khoản mục	30/09/2019 (VND)	31/12/2018 (VND)	31/12/2017 (VND)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.740.253.796	1.182.140.150	1.457.872.797
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	15.062.113.426	15.062.113.426	6.194.502.054
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	15.052.129.326	15.052.129.326	6.184.517.954
Các quỹ khác	1.625.982.305	1.628.982.305	832.692.247

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của CTCP Chứng khoán MB

❖ **Tổng dư nợ vay**



Bảng 13: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Khoản mục	30/09/2019 (VND)	31/12/2018 (VND)	31/12/2017 (VND)
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>997.300.000.000</b>	<b>427.000.000.000</b>	<b>679.990.000.000</b>
Vay ngắn hạn tổ chức tín dụng	997.300.000.000	427.000.000.000	679.990.000.000
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>698.748.409.529</b>	<b>846.581.816.346</b>	<b>727.921.824.818</b>
Trái phiếu phát hành dài hạn	698.748.409.529	846.581.816.346	727.921.824.818
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.696.048.409.529</b>	<b>1.273.581.816.346</b>	<b>1.407.911.824.818</b>

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của CTCP Chứng khoán MB

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

Bảng 14: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	30/09/2019 (VND)	31/12/2018 (VND)	31/12/2017 (VND)
Các khoản phải thu	18.278.992.826	17.092.208.135	19.033.259.399
Trả trước cho người bán	6.121.931.936	7.113.128.118	7.131.672.268
Phải thu dịch vụ CTCK cung cấp	164.896.040.708	160.183.782.851	378.537.563.784
Các khoản phải thu khác	106.829.523.880	105.905.858.047	193.3888.082.341
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu ngắn hạn	(239.523.334.103)	(250.674.104.530)	(443.167.085.006)

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của CTCP Chứng khoán MB

- Các khoản phải trả

Bảng 15: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

CHỈ TIÊU	30/09/2019 (VND)	31/12/2018 (VND)	31/12/2017 (VND)
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.967.580.431.319</b>	<b>2.314.347.734.261</b>	<b>2.986.707.500.291</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>2.267.458.636.120</b>	<b>1.466.392.532.245</b>	<b>2.257.412.289.803</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	997.300.000.000	427.000.000.000	679.990.000.000
1.1. Vay ngắn hạn	997.300.000.000	427.000.000.000	679.990.000.000
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng	29.778.305.699	4.176.063.812	5.557.395.701



CHỈ TIÊU	30/09/2019 (VND)	31/12/2018 (VND)	31/12/2017 (VND)
khoán			
3. Phải trả người bán ngắn hạn	2.731.101.892	7.488.668.464	9.899.849.301
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.389.002.000	2.409.002.000	1.786.002.000
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.043.194.523	14.364.889.406	11.826.913.224
6. Phải trả người lao động	1.972.068.771	3.711.797.577	6.499.013.027
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.895.082.510	2.484.766.416	1.740.521.874
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	56.486.954.734	80.292.797.998	93.088.341.540
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	198.339.369	326.552.003	339.633.825
10. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.139.056.039.817	916.732.952.769	1.437.133.768.710
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.868.293.009	6.222.901.650	8.092.977.804
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.740.253.796	1.182.140.150	1.457.872.797
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>700.121.795.199</b>	<b>847.955.202.016</b>	<b>729.295.210.488</b>
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	698.748.409.529	846.581.816.346	727.921.824.818
2. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.373.385.670	1.373.385.670	1.373.385.670

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

## 12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,84	2,49
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,84	2,49
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,61



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,33	1,58
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,22	0,26
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,86%	17,03%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,84%	12,92%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,62%	4,41%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,16%	18,69%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	196,22	1.452,32
<b>5. Chỉ tiêu an toàn tài chính</b>			
Tỷ lệ an toàn vốn (Tỷ lệ an toàn tài chính)	%	324	295
<b>6. Chất lượng tài sản</b>			
Tỷ lệ nợ xấu (Tổng Nợ phải thu khó đòi/Tổng nợ phải thu)	%	17,42%	9,68%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản <i>Bao gồm cho vay Margin và ứng trước</i>	%	61,25%	60,94%

Nguồn: MBS

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

#### ❖ Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quốc Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Hải Hà	Thành viên HĐQT
4	Phạm Thị Minh Tâm	Thành viên HĐQT



STT	Họ và tên	Chức vụ
5	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

**Ông Lê Quốc Minh - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên:	<b>Lê Quốc Minh</b>
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	30/09/1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:	B5478349; Ngày cấp: 11/07/2011; Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Nhà E810, Chung cư 151 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2002 - 2005	Chuyên viên Quan hệ khách hàng - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương - TT Kinh doanh
Từ năm 2006 - 2008	09/01/2006- 10/03/2008: Phó Phòng Khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở Giao Dịch
Từ năm 2008 - 2009	Trưởng Phòng Dự án và Quan hệ khách hàng lớn - Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ; Trưởng Phòng Dự án và Quan hệ khách hàng lớn - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội Sở
Từ năm 2009 - 2011	Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Ninh Bình
Từ năm 2011 - 2012	Phó Giám đốc Khối Khách hàng lớn - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở
Từ năm 2012 - 2015	Giám đốc Khối Khách hàng lớn - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở



Từ năm 2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở
Từ năm 2016 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở
- Số cổ phần nắm giữ	58.266.563 cp Tỷ lệ: 47,71 %
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội:	Số cổ phần: 58.266.563 cp Tỷ lệ: 47,71 %
Sở hữu cá nhân:	0 cp Tỷ lệ: 0 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 97.110.937 cp Tỷ lệ: 79,52%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Ông Vũ Thành Trung – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên:	<b>Vũ Thành Trung</b>
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	07/10/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012149581; Ngày cấp: 21/11/2013; Nơi cấp: Hà Nội

- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 40, 155/206 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2003 - 2006	Chuyên viên Đầu tư - Kanematsu Corporation
Từ năm 2008 - 2010	Trưởng phòng Tư vấn Đầu tư - CTCP Chứng khoán Vincom
Từ năm 2010 - 2014	Giám đốc Đầu tư - CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB
Từ năm 2014 - 2015	Phó Tổng giám đốc - CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB
Từ năm 2015 - 2017	Phó Giám đốc Ban Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở
Từ năm 2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2017 - 2018	Chánh Văn phòng CEO - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở
Từ năm 2019 - nay	Giám đốc Khối Ngân hàng số - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Giám đốc Khối Ngân hàng số - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	Không
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 97.110.937 cp Tỷ lệ: 79,52%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không



- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Ông Trần Hải Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên:	<b>Trần Hải Hà</b>
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	26/07/1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012168414; Ngày cấp: 03/08/2018; Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 27, TT KTQD, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ 07/2002 – 09/2003	Cán bộ tín dụng - Ngân hàng VP Bank
Từ 09/2003 – 11/2009	Phó Giám đốc Phòng giao dịch, Trưởng phòng Quan hệ khách hàng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Từ 11/2009 – 04/2011	Phó Giám đốc Khối Khách hàng lớn và Định chế tài chính - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 04/2011- 05/2013	Giám đốc chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 06/2013 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Từ 04/2014 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước
- Số cổ phần nắm giữ:	38.844.375 cp Tỷ lệ: 31,81%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội:	Số cổ phần: 38.844.375 cp Tỷ lệ: 31,81%
Sở hữu cá nhân:	0 cp Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu;	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 97.110.937 cp Tỷ lệ: 79,52%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Bà Trần Thị Kim Thanh – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên:	<b>Trần Thị Kim Thanh</b>
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	16/01/1962
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010106871 Ngày cấp: 12/12/2011 Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 7, Ngõ 126 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	



Từ năm 1984 - 1995	Cán bộ phòng Kế hoạch và kinh doanh ngoại tệ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 1995 - 1999	Phó trưởng phòng Vốn - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 1999 - 2002	Trưởng phòng Vốn - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 2002 - 2005	Phó Giám đốc Công ty tài chính Việt Nam tại HongKong của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 2005 - 2017	Trưởng phòng Đầu tư - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 2018 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần nắm giữ:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Bà Phạm Thị Minh Tâm – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên:	<b>Phạm Thị Minh Tâm</b>
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	16/02/1977

- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	040177000436 Ngày cấp: 08/05/2017 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P204 - D18 - Khu tập thể Công ty Ong Trung ương phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ 09/1999 - 02/2004	Chuyên viên Phòng Kinh tế XH - Viện nghiên cứu NTTS I
Từ 03/2004 - 02/2005	Khóa tiền du học thuộc Chương trình Học bổng của Chính phủ Úc - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội
Từ 03/2005 - 07/2007	Du học sinh - Đại học Queensland, Australia
Từ 05/2008 - 03/2012	Trưởng bộ phận/Chuyên viên Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 04/2012- 06/2015	Thành viên chuyên trách VP triển khai chiến lược - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 07/2015 - nay	Trưởng Phòng Đầu tư kinh doanh Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 04/2018 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Trưởng Phòng Đầu tư kinh doanh Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	



Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 97.110.937 cp Tỷ lệ: 79,52%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát) của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Kim Chung	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

**Bà Nguyễn Kim Chung – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên:	<b>Nguyễn Kim Chung</b>
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	10/09/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010181000004 Ngày cấp: 02/06/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 17, ngách 180A/3 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	

Từ 2003 - 04/2007	Kế toán - Công ty CP Intimex
Từ 05/2007 - 05/2009	Kế toán, kiểm soát - Công ty CP Chứng khoán Thăng Long
Từ 06/2009 - 10/2011	Trưởng sàn Giao dịch Hoàng Quốc Việt, Trưởng phòng Nghiệp vụ 16 - Công ty CP Chứng khoán Thăng Long
Từ 11/2011 - 04/2017	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Chứng khoán MB
Từ 04/2017 - nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần nắm giữ:	4.450 cp Tỷ lệ: 0,004%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 0 cp Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	4.450 cp Tỷ lệ: 0,004%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	
Chồng: Hoàng Minh Tú	Số cổ phần: 2.815 cp Tỷ lệ: 0,002%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên:	<b>Nguyễn Thị Diệp Quỳnh</b>
--------------	------------------------------



- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	03/09/1985
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030185000388 Ngày cấp: 30/07/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P505 – M7 Khu văn công quân đội, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học
- Quá trình công tác:	
Từ 01/12/2007 - 31/12/2010	Chuyên viên Đầu tư - CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB
Từ 01/01/2011- 04/05/2012	Chuyên viên Phát triển kinh doanh - CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB
Từ 07/05/2012 - nay	Chuyên viên Phòng Quản lý công ty, Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 28/04/2014 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Chuyên viên Phòng Quản lý công ty, Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ:	0 cp Tỷ lệ: 0%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội:	Số cổ phần: 0 cp Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân:	0 cp Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	

Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 97.110.937 cp Tỷ lệ: 79,52%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Bà Vũ Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên:	<b>Vũ Thị Hương</b>
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	13/03/1987
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:	B7023043 Ngày cấp: 07/08/2012 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P2006, chung cư CT36, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học
- Quá trình công tác:	
Từ 07/2009 - 08/2013	Kiểm toán viên chính - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ 08/2013 - 10/2016	Kiểm toán viên, Cơ quan KTNB - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 10/2016 - nay	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan KTNB - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 04/2017 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB



- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan KTNB - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ:	0 cp Tỷ lệ: 0%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội:	Số cổ phần: 0 cp Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân:	0 cp Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	
Ngân hàng TMCP Quân đội:	Số cổ phần: 97.110.937 cp Tỷ lệ: 79,52%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

❖ **Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
2	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Việt Oanh	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
6	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

**Ông Trần Hải Hà – Tổng Giám đốc (xem mục Thành viên HĐQT)**

**Ông Lê Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên:	Lê Thành Nam
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	13/12/1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	272488784 Ngày cấp: 25/08/2011 Nơi cấp: Đồng Nai
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	7E1 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	
Từ 09/2001 - 12/2007	Chuyên viên quản lý dự án Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Từ năm 2007 - 2011	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 - 2013	Giám Đốc điều hành Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 - nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân
Từ năm 2013 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ 05/2013 - 02/2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần DIC Số 4
Từ 04/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
Từ 04/2013 - 04/2015	Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam Công ty CP Chứng khoán MB
Từ 04/2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB



- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
- Số cổ phần nắm giữ:	25.389 cp Tỷ lệ: 0,02%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội:	Số cổ phần: 0 cp Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân:	25.389 cp Tỷ lệ: 0,02%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Bà Nguyễn Thị Việt Oanh – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Việt Oanh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	18/06/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	025181000097 Ngày cấp: 05/07/2016 Nơi cấp: Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Căn 706 Tòa nhà 17T1 Hapulico – Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:	
Từ 02/2004 - 06/2006	Nhân viên Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Từ 06/2006 - 05/2009	Nhân viên Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 06/2009 - 02/2012	Phó phòng phân tích & Tư vấn đầu tư Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 02/2012 - 12/2016	Trưởng phòng đầu tư – Ban đầu tư HĐQT - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ năm 2007 - 2015	Trưởng ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát - Công ty tài chính cổ phần Sông Đà
Từ năm 2013 – 2015	Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB - Trưởng ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2017 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần nắm giữ:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Bà Phùng Thị Thanh Hà – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên:	Phùng Thị Thanh Hà
--------------	--------------------



- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	16/01/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011932948 Ngày cấp: 06/03/2012 Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 32 ngõ 81, phố Đức Giang, Ngõ Gia Tự, quận Long Biên, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ 01/2005 – 12/2005	Chuyên viên tài chính Tập đoàn Monoprix & Daily Monop
Từ 03/2006 – 05/2007	Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 05/2007 – 01/2009	Chuyên viên thẩm định Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 01/2009 – 03/2010	Trưởng bộ phận tái thẩm định SME Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 03/2010 – 01/2011	Trưởng bộ phận tái thẩm định KHCN Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 01/2011 – 02/2012	Phó phòng Tái thẩm định Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 02/2012 – 06/2013	Trưởng phòng Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Từ 07/2013 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần nắm giữ:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ	Không

phiếu:	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên cao cấp Ban điều hành**

- Họ và tên:	Lê Văn Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	02/10/1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	038079009037 Ngày cấp: 22/11/20178 Nơi cấp: Cục QLHC về TT Xã Hội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phòng 507A Khu tập thể UBKHNN, Láng Hạ Đống Đa Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ CNTT, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2000 – 2005	Chuyên viên CNTT Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2005 – 2012	Phó GD Trung tâm CNTT Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2012 – 2015	Giám Đốc Trung tâm Phát triển – Khối CNTT Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2015 – 2018	Phó GD Khối CNTT – Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2019 – Nay	Thành viên Ban điều hành MBS Phụ trách CNTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Thành viên Ban điều hành Phụ trách CNTT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB



- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần nắm giữ:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

**Ông Nguyễn Văn Học – Kế toán trưởng**

- Họ và tên:	Nguyễn Văn Học
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	10/10/1977
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030077004385 Ngày cấp: 16/03/2018 Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố số 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2007 - 2009	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2009 - 2012	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2012 - 2016	Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Từ năm 2016 - 2017	Người phụ trách kế toán với vai trò kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2017 - nay	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
- Số cổ phần nắm giữ:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

#### 14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

❖ Tài sản cố định

Bảng 17: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2018

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>68.970.931.255</b>	<b>54.153.533.837</b>	<b>14.817.397.418</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0
Máy móc, thiết bị	59.012.919.045	48.378.575.680	10.634.343.365
Phương tiện vận chuyển	5.514.706.999	3.137.242.589	2.377.464.410
Thiết bị quản lý	4.443.305.211	2.637.715.568	1.805.589.643
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>17.072.829.879</b>	<b>4.693.527.240</b>	<b>12.379.302.639</b>
Phần mềm máy tính	17.072.829.879	4.693.527.240	12.379.302.639

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của CTCP Chứng khoán MB



Bảng 18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2019

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>83.674.142.745</b>	<b>59.798.941.742</b>	<b>23.875.201.003</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0
Máy móc, thiết bị	70.674.343.563	52.974.922.765	17.699.420.798
Phương tiện vận chuyển	8.102.007.000	3.853.160.541	4.428.846.459
Thiết bị quản lý	4.897.792.182	2.970.858.436	1.926.933.746
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>22.108.227.858</b>	<b>7.907.926.880</b>	<b>14.200.300.978</b>
Phần mềm máy tính	22.108.227.858	7.907.926.880	14.200.300.978

Nguồn: BCTC năm 2017, năm 2018 và 9 tháng năm 2019 của CTCP Chứng khoán MB

❖ Tình hình sử dụng đất

Bảng 19 : Tình hình sử dụng đất

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Số 3 Liễu Giai – Quận Ba Đình – Hà Nội	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	832.84
2	14C Lý Nam Đế – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	342.25
3	98A Nguyễn Như Kon Tum – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	1,921.5
4	34 Láng Hạ – Quận Đống Đa – Hà Nội	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	918.54
5	266 Đội Cấn – Quận Ba Đình – Hà Nội	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	163
6	Số 6 Lô 30A Lê Hồng Phong – Quận Ngô Quyền – Hải Phòng	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	269.7
7	259 Trần Hưng Đạo – Quận 1 - HCM	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	1,006.74
8	132 Hàm Nghi – Quận 1 - HCM	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	390
9	17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi – Quận Phú Nhuận - HCM	Văn phòng làm việc	Hợp đồng thuê trả tiền thuê hàng năm	272.5



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

**15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**

Bảng 20: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2019 – 2022

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022
1	Vốn điều lệ	1.600	2.000	2.000	2.500
2	Vốn chủ sở hữu BQ	1.691	2.085	2.300	2.633
3	Tổng tài sản	4.286	5.357	6.786	8.214
4	Tổng doanh thu	1.171,1	1.500	1.900	2.300
5	Lợi nhuận trước thuế	360	420	500	600
6	Lợi nhuận sau thuế	288	336	400	480
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	24,59%	22,4%	21,05%	20,87%
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	17,03%	16,12%	17,39%	18,23%
9	Cổ tức tối thiểu	10%	10%	10%	10%

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2019 - 2022 được trình bày tại Tờ trình "Tăng vốn điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB" đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức**

Kinh tế trong nước năm 2018 tiếp tục phục hồi với mức tăng trưởng GDP 6,7%. Bên cạnh đó, lạm phát đã được kiểm chế và thấp hơn so với mục tiêu của Chính phủ. Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) đánh giá kinh tế Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng cao ở Châu Á trong thời gian tới. Năm 2019, dự kiến nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ vững mức tăng trưởng năm 2018.

Nhu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ tài chính của người dân và các doanh nghiệp ngày càng tăng. Bên cạnh đó, trong vài năm trở lại đây, Chính phủ đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm tháo gỡ khó khăn và kích thích các ngành tài chính, chứng khoán. Điều này tạo cơ hội tăng trưởng cho ngành chứng khoán trong năm 2019, 2020.

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển hơn nữa.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong năm 2018 là cơ sở để Công ty tiếp tục phát triển và phấn đấu.

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong



lĩnh vực kinh doanh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty sẽ giúp công ty vượt qua khó khăn, cùng nhau đưa công ty ngày càng phát triển hơn.

Đặc thù 6 tháng đầu năm 2019 là thời gian có nghỉ Tết nguyên đán, tuy nhiên, Công ty đã thực hiện được 441 tỷ đồng doanh thu và 158,83 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, đạt 37,66% kế hoạch doanh thu và 44,12% kế hoạch lợi nhuận năm 2019. Đây cũng là cơ sở để Công ty nỗ lực đạt mức chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đã đặt ra cho năm 2019.

**16. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật.

**17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Công ty đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên thị trường có tổ chức.

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.

**V. Cổ phiếu chào bán**

**1. Loại cổ phiếu**

Cổ phần phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phần

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

<b>Tổng số lượng chào bán</b>	<b>47.211.689 cổ phần</b>
- Cho cổ đông hiện hữu	35.000.000 cổ phần
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	12.211.689 cổ phần

**4. Giá chào bán**

- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
------------------------	---------------------

**5. Phương pháp tính giá**

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- **Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2018**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2018
Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.460.472.297.571
Số lượng CP lưu hành	CP	122.116.893
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	11.960

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- **Giá thị trường:**

Mức giá đóng cửa giao dịch cổ phiếu MBS trên sàn HNX ngày 20/09/2019 là 15.200 đồng/CP. Mức giá trung bình cổ phiếu MBS trong 30 phiên giao dịch gần nhất là 15.290 đồng/CP (tính đến phiên giao dịch ngày 20/09/2019)

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r_1} * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng



quyền (Giá định: 15.000 đồng/ cổ phiếu);

✓ Pr<sub>1</sub>: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);

✓ I<sub>1</sub>: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (28,66%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned}
 P_{pl} &= \frac{P_t + [Pr_1 * 28,66\%]}{1 + 28,66\%} \\
 &= \frac{15.000 + 10.000 * 28,66\%}{1 + 28,66\%} \\
 &= 13.886 \text{ đồng/ cổ phần}
 \end{aligned}$$

*Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/ cổ phần.*

## 6. Phương thức phân phối

- Đối với cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu:

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:0,2866 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 01 quyền được mua 0,2866 cổ phần mới).

Nguyên tắc làm tròn: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị

- Đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức:

Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được nhận 01 cổ phần mới).

Nguồn vốn để thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2019.

Nguyên tắc làm tròn: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị

- Thời điểm chốt danh sách cổ đông:



Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu**

*Công ty sẽ thực hiện đồng thời việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được nhận đồng thời quyền mua cổ phiếu và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.*

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý III/2019 – Quý IV/2019.

*Bảng 21: Lịch trình phân phối cổ phiếu*

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+13
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu, quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu, nhận cổ tức bằng cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19 đến D+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+50



STT	Nội dung công việc	Thời gian
9	Xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+50 đến D+51
10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán.</li> <li>- Công bố thông tin về kết quả chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.</li> <li>- Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung.</li> </ul>	D+52
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký giao dịch bổ sung.	D+62
12	Công bố về việc giao dịch bổ sung.	D+63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+53 đến D+64
14	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

#### 8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được nhận cổ tức bằng cổ phiếu, được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

##### *Phương thức thanh toán*

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và nộp tiền mua cổ phần vào tài



khoản phong toà (chi tiết về tài khoản phong toà tại mục V.13 dưới đây).

*Chuyển giao cổ phiếu:*

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:
  - Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:
  - Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: 70%. Trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ này, Công ty sẽ trả lại tiền mua cổ phiếu trong vòng 7 ngày làm việc cho các nhà đầu tư đã thực hiện mua căn cứ theo danh sách mua cổ phiếu.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

## 9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7
- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá



chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

**10. Phương thức xử lý cổ phần chưa phân phối hết**

- Đối với số cổ phần thêm chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu:

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu gồm:

- (1) Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
- (2) Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu;
- (3) Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (35 triệu cổ phần) và tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 1 : 0,2866.

Số cổ phần này sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết.

Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua và số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (35 triệu cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 1 : 0,2866 khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại điều 189 Luật Doanh nghiệp 2014: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần công ty mẹ, các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5% đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua



công khai trước đó).

- Đối với số cổ phần phát hành để trả cổ tức chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu:  
Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được huỷ bỏ.
- Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:
  - Hội đồng quản trị xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu chưa chào bán hết (nếu cần).
  - Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

#### **11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là không quá 49% Vốn Điều lệ của Công ty.

Hiện tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0.3%.

#### **12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba; các CBCNV không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thông qua chào bán và phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong đợt này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

#### **13. Các loại thuế liên quan**

##### **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng



khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

**Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

**14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Ba Đình

Tài khoản số : 0861101173009

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Chứng khoán MB



## **VI. Mục đích chào bán**

### **1. Mục đích chào bán**

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 350.000.000.000 đồng của đợt phát hành trên dự kiến sẽ được dự kiến sử dụng cho các mục đích như sau:

+Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động, nâng cao khả năng quản trị rủi ro. Trong 6 tháng gần nhất, tỷ lệ an toàn vốn của MBS đều ở mức khá (trên 288%), đảm bảo mức tối thiểu theo quy định pháp luật để triển khai các sản phẩm chứng khoán phái sinh. Việc bổ sung thêm 350 tỷ đồng vốn chủ sở hữu sẽ hỗ trợ tăng tỷ lệ an toàn vốn cho MBS lên mức từ 300% trở lên.

+Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin trong hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng tại Công ty trên nguyên tắc hiệu quả - quản trị rủi ro. Quy mô bổ sung vốn dự kiến cho hoạt động margin là khoảng 80 tỷ đồng;

+Trong năm 2018 – 2019, Công ty đang thực hiện phát triển và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trái phiếu và nguồn vốn, với chiến lược phát triển hệ thống phân phối trái phiếu. Với quy mô vốn chủ sở hữu được tăng lên, hoạt động đầu tư trái phiếu cũng sẽ được đẩy mạnh tạo ra chuỗi giá trị gia tăng doanh thu cho Công ty từ các sản phẩm kết hợp nội bộ là Nguồn vốn và hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Quy mô bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động kinh doanh và đầu tư trái phiếu dự kiến là 200 tỷ đồng;

+Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MBS: Đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại phục vụ cho hoạt động kinh doanh và cung ứng các sản phẩm dịch vụ chứng khoán phù hợp với quy mô thị trường, cụ thể Công ty đang xây dựng các chương trình đầu tư xây dựng, triển khai các sản phẩm theo xu hướng công nghệ mới Fintech, BigData, AI ... phục vụ khách hàng và các giải pháp công nghệ hỗ trợ điều hành quản lý như văn phòng số, hệ thống hỗ trợ ra quyết định...tạo nền tảng công nghệ vững chắc, hiện đại, an toàn cho việc áp dụng và triển khai các sản phẩm và công cụ tài chính mới, bắt kịp với xu hướng fintech các sản phẩm dịch vụ tài chính – chứng khoán. Quy mô đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin dự kiến khoảng 70 tỷ đồng;

+Bên cạnh đó, trong chiến lược kinh doanh năm 2019 và giai đoạn tiếp theo, Công ty cũng chủ trương đẩy mạnh hơn nữa các sản phẩm mới và sản phẩm giá trị gia tăng đối với mảng dịch vụ Ngân hàng đầu tư theo hướng kết hợp giữa các sản phẩm tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành theo đúng quy định của pháp luật với sự đa dạng về các hình thức bảo lãnh phát hành đảm bảo nguyên tắc quản trị rủi ro của Công ty;

+Bổ sung và cung ứng vốn đầu tư cho các sản phẩm chứng khoán mới (chứng quyền có đảm bảo; hợp đồng tương lai..) và các hoạt động kinh doanh sinh lời khác trên cơ sở cân đối nguồn thực tế với các hoạt động kinh doanh khác.



**VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**
**Phương án sử dụng vốn:**

STT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty	200	Trong năm 2020 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	80	Trong năm 2020 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
3.	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin	70	Trong năm 2020 theo kế hoạch đầu tư hệ thống công nghệ thông tin của Công ty
	<b>Tổng cộng</b>	<b>350</b>	

ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán mà Công ty đăng ký là 70%, tương đương với số tiền thu về ít nhất là 245 tỷ đồng. Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt 350 tỷ đồng do Công ty không chào bán hết 100% cổ phiếu chào bán nhưng vẫn lớn hơn hoặc bằng 245 tỷ đồng (đạt Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%), Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh giảm số tiền dành cho mục đích đầu tư theo thứ tự ưu tiên giảm như sau:

Thứ tự giảm đầu tư	Các mục đích	Số tiền giảm tối đa (Tỷ đồng)
1.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	80
2.	Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty	25

**Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:**
**(i) Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty**

Nội dung	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)
Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty	200
<b>Tổng cộng</b>	<b>200</b>

Chi tiết giải ngân như sau:



Nội dung	Quý I-II/2020	Quý II-III/2020
Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty	100	100
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

*Thông tin về việc sử dụng vốn cho hoạt động đầu tư:*

Hoạt động đầu tư được sử dụng vốn của đợt phát hành này là hoạt động kinh doanh và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, Công ty không sử dụng số tiền này (200 tỷ đồng) để đầu tư cổ phiếu niêm yết hoặc cổ phiếu chưa niêm yết. Lãi suất trái phiếu mà MBS thu được là cố định.

Công ty hiện đang có kế hoạch đẩy mạnh các sản phẩm kết hợp nội bộ là nguồn vốn và hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp đồng thời phát triển hệ thống phân phối trái phiếu mà Công ty tư vấn phát hành hoặc làm đại lý phát hành.

*Rủi ro của việc đầu tư trái phiếu và thị trường trái phiếu:*

Việc đầu tư vào trái phiếu là đầu tư vào lĩnh vực mang tính rủi ro, tuy vậy MBS là một tổ chức có kiến thức và kinh nghiệm về tài chính, kinh doanh và đầu tư chứng khoán nên có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của việc mua trái phiếu tốt hơn so với các nhà đầu tư cá nhân. Mặc dù vậy, MBS hiểu rằng với tư cách là nhà đầu tư trái phiếu, nhà đầu tư buộc phải chịu, và có thể phải chịu các rủi ro về tài chính liên quan đến một khoản đầu tư vào trái phiếu.

Kết quả báo cáo Giám sát Trái phiếu Châu Á của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tháng 9/2019 cho thấy thị trường trái phiếu bằng đồng nội tệ khu vực Đông Á mới nổi tăng đều đặn trong quý II. Trong đó, riêng ở Việt Nam, thị trường trái phiếu bằng đồng nội tệ tiếp tục mở rộng trong quý II (tăng 2,6% so với quý trước sau khi đã tăng 0,7% trong quý I lên 52,9 tỷ USD). Đà tăng này theo lý giải của ADB là nhờ trái phiếu Chính phủ tăng 3,2%, đạt 48 tỷ USD, bao gồm phát hành trái phiếu kho bạc và tín phiếu Ngân hàng Nhà nước dù trái phiếu doanh nghiệp sụt giảm 3,4% còn 5 tỷ USD.

Trong khi đó, theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tính đến 24/6, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) Việt Nam đạt 10,22% GDP năm 2018, tăng 19,2% so với cuối năm 2018. Sau 6 tháng đầu năm, lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt 89.483 tỷ đồng. Với mức tăng này, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến nay đã vượt mục tiêu mà Chính phủ đề ra đến năm 2020. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia tài chính và cơ quan quản lý, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp nhìn chung vẫn còn nhỏ và chưa đáp ứng được vai trò là kênh huy động vốn dài hạn cho doanh nghiệp.

Nghị định 163/2018/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn cho thị trường TPDN. Các chính sách từ Ngân hàng Nhà nước như giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, giới hạn cho vay với 1 khách hàng không quá 15% vốn tự có, điều chỉnh hệ số rủi ro với cho vay bất động sản ... đã tạo ra sự dịch chuyển của các doanh nghiệp từ kênh huy động tín dụng ngân hàng sang kênh phát hành trái phiếu. Bên cạnh đó, việc thông tin phát hành trái phiếu minh bạch hơn và sự tham gia tích cực của các trung gian phân phối là các ngân hàng, công ty chứng khoán đã khiến TPDN trở nên hấp dẫn hơn trong mắt nhà đầu tư. Sự gia tăng từ cả phía cung và phía cầu đã khiến thị trường TPDN Việt Nam trở nên sôi động nhất so với lịch sử của thị trường.

Có thể thấy rằng quy mô của thị trường TPDN Việt Nam còn khá nhỏ song tiềm năng và sẽ phát triển trong thời gian tới. Đây là kênh huy động vốn tốt song song với nguồn vốn tín dụng ngân hàng cho doanh nghiệp. Sự phát triển của TPDN là một tất yếu



và cũng phù hợp với định hướng của Nhà nước nhằm phát triển thị trường vốn song song với thị trường tín dụng.

Như vậy, việc MBS đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động kinh doanh và đầu tư trái phiếu là hợp với xu hướng thị trường tài chính.

(ii) Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin

Nội dung	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)
Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	80
<b>Tổng cộng</b>	<b>80</b>

Chi tiết giải ngân như sau:

Nội dung	Quý I-II/2020
Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	80
<b>Tổng cộng</b>	<b>80</b>

(iii) Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin

TT	Tiến độ góp vốn	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)
1	Đầu tư nền tảng giải pháp thúc đẩy kinh doanh	32,5
2	Đầu tư nền tảng hỗ trợ kinh doanh	0,8
3	Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động công nghệ thông tin	36,7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>70</b>

Chi tiết giải ngân như sau:

TT	Nội dung	Quý I-II/2020	Quý II-III/2020
1	Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý quan hệ khách hàng	7	3,5
2	Đầu tư xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu MIS/MiniDatawarehouse	1,5	2
3	Đầu tư hệ thống giao dịch OmniBus, kết nối Fidessa	1,8	1
4	Đầu tư hệ thống quản lý khách hàng môi giới nhóm	0,9	0,7
5	Hợp tác với AlgoPlatform: Xây dựng hệ thống cung cấp dữ liệu doanh nghiệp, thị trường	1,6	2
6	Xây dựng hệ thống portal tương tác, nâng cao trải nghiệm khách hàng	6,5	4
7	Triển khai M.Office, nâng cấp hệ thống email	0,6	0,2
8	Xây dựng mới hệ thống lõi chứng khoán phái sinh, nâng cấp chức năng cho sản phẩm lõi chứng khoán phái sinh	3,5	2,5
9	Nâng cấp hệ thống Gateway mới với hệ	2,5	1

TT	Nội dung	Quý I-II/2020	Quý II-III/2020
	thông lỗi mới của HSX		
10	Nâng cấp chức năng cho sản phẩm MobileTrading, HomeTrading, MiddleWare	1	1,3
11	Bảo trì hệ thống MobileTrading, HomeTrading, MiddleWare	0,6	0,6
12	Dò quét đánh giá mã độc, pentest hệ thống công nghệ thông tin	0,4	0,2
13	Bảo trì Trung tâm dữ liệu, thay thế UPS	0,9	0,7
14	Bản quyền cơ sở dữ liệu Oracle	0,2	0,5
15	Thay thế một số máy chủ Intel, hệ thống mạng, hệ thống an ninh mạng	9,6	11,2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>38,8</b>	<b>31,2</b>

**Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư mua cổ phiếu phát hành thêm trong trường hợp đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.**

Trường hợp Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư mà đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (70%), trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian xử lý cổ phiếu còn dư (tính cả thời gian gia hạn xử lý cổ phiếu còn dư (nếu có), Công ty sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

Công ty sẽ thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu theo các bước như sau:

1) Lập danh sách nhà đầu tư đã mua cổ phiếu trong đợt phát hành tại ngày kết thúc thời gian xử lý cổ phiếu còn dư.

Danh sách gồm hai bộ phận là danh sách nhà đầu tư đã lưu ký và nhà đầu tư chưa lưu ký.

2) Thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư mua cổ phiếu trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

3) Phương thức hoàn trả:

- Đối với các nhà đầu tư chưa lưu ký:

Công ty liên hệ trực tiếp với các nhà đầu tư này do khi thực hiện mua cổ phiếu các nhà đầu tư này đã có đơn đăng ký mua cổ phiếu và có đầy đủ thông tin cá nhân cũng như thông tin tài khoản chuyên tiền.

Công ty sẽ thực hiện xác nhận bằng văn bản thông tin cá nhân cũng như thông tin tài khoản chuyên tiền của nhà đầu tư, sau đó, Công ty sẽ thực hiện chuyển tiền vào tài khoản mà nhà đầu tư chỉ định.

- Đối với các nhà đầu tư đã lưu ký:

Công ty sẽ đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hỗ trợ trong việc liên hệ với các công ty chứng khoán nơi các nhà đầu tư đã lưu ký mở tài khoản. Công ty sẽ thực hiện xác nhận bằng văn bản thông tin tài khoản chứng khoán của các nhà đầu tư với các công ty chứng khoán nói trên.

Sau khi xác nhận thông tin các nhà đầu tư, tùy theo thoả thuận của Công ty với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các công ty chứng khoán nói trên mà Công ty sẽ chuyển số tiền mà các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu kèm theo phí chuyển tiền dự kiến cho



từng nhà đầu tư cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc cho từng công ty chứng khoán nơi các nhà đầu tư đã lưu ký mở tài khoản.

4) Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc hoàn trả tiền cho nhà đầu tư.

### VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

#### **Tổ chức kiểm toán**

---

**Báo cáo Kiểm toán năm 2016 và năm 2017 được kiểm toán bởi:**

**Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, E6,  
Phạm Hùng Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 84 24 3946 1600 Fax: 84 24 3946 1601

Website : <https://home.kpmg/vn/vi/home.html>

**Báo cáo Kiểm toán năm 2018 được kiểm toán bởi:**

---

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ : 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 84 24 3831 5100 Fax:

Website : <https://www.ey.com/vn/en/home>

---



**IX. Phụ lục**

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, năm 2018 và Báo cáo tài chính Quý gần nhất;
4. Phụ lục 4 : Các tài liệu khác

**X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn**

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ QUỐC MINH**



**TRẦN HẢI HÀ**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**NGUYỄN KIM CHUNG**



**NGUYỄN VĂN HỌC**